

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ,  
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NAM MỸ

# BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ,  
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NAM MỸ

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
01	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
02	Nguyễn Đức Danh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
03	Nguyễn Ngọc Viễn Đông	Thư ký Hội đồng trường	Phó Chủ tịch Hội đồng	
04	Nguyễn Ngọc Sương	Phụ trách học vụ	Tổ trưởng tổ thư ký	
05	Nguyễn Trung An	P.Chủ tịch công đoàn	Thành viên	
06	Đỗ Thị Anh	Kế toán trưởng	Thành viên	
07	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Chủ tịch công đoàn	Thành viên	
08	Bùi Thị Mai Phương	Nhân viên	Thành viên	
09	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nhân viên	Thành viên	
10	Đình Triệu Kha Mai	Giáo viên	Thành viên	
11	Nguyễn Trần Đăng Lâm	Giáo viên	Thành viên	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	6
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	13
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	13
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	15
<b>Tiêu chuẩn 1: tổ chức và quản lý nhà trường</b>	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	22
Tiêu chí 1.5: lớp học	24
Tiêu chí 1.6: quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36

<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</b>	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: đối với nhân viên	42
Tiêu chí 2.4: đối với học sinh	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	46
<b>Tiêu chuẩn 3: cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 3.1: chuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	47
Tiêu chí 3.2: phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	49
Tiêu chí 3.3: khối hành chính - quản trị	52
Tiêu chí 3.4: khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	53
Tiêu chí 3.5: thiết bị	55
Tiêu chí 3.6: thư viện	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
<b>Tiêu chuẩn 4: quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	61
Tiêu chí 4.2: công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
<b>Tiêu chuẩn 5: hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	66

Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1: thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	67
Tiêu chí 5.2: tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	70
Tiêu chí 5.3: thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	73
Tiêu chí 5.4: các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.	75
Tiêu chí 5.5: hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	78
Tiêu chí 5.6: kết quả giáo dục.	82
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	87
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	88
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	89

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	-	-
Tiêu chí 1.4		X	X	-
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	-	-
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	-	-

Tiêu chí 3.2		X	-	-
Tiêu chí 3.3		X	X	-
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	-
Tiêu chí 4.2		X	X	-
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	-
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

**Kết quả:** đạt Mức 1.

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 1.

**Phần I****CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Nam Mỹ

Tên trước đây: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Nam Mỹ

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Ngọc Lan
Huyện/quận/thị xã/ thành phố	Gò Vấp	Điện thoại	_____
Xã/phường/thị trấn	Phường 5	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	Utschool.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2011	Số điểm trường	02
Công lập	không	Loại hình khác	Không
Ngoài công lập	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		



## 1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 10					
Khối lớp 11					
Khối lớp 12					
<b>Cộng</b>					

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	<b>09</b>	<b>12</b>	<b>14</b>	<b>16</b>	<b>21</b>	
01	Phòng học	02	02	03	04	07	
a	Phòng kiên cố	02	02	03	04	07	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
02	Phòng học bộ môn	05	08	09	09	11	

a	Phòng kiên cố	05	08	09	09	11	
b	Phòng bán kiên cố	05	08	09	09	11	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
03	Khối phục vụ học tập	2	2	2	3	3	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	3	3	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>17</b>	
a	Phòng kiên cố	10	11	13	14	17	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	<b>01</b>	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	<b>00</b>	<b>01</b>	<b>02</b>	<b>03</b>	<b>03</b>	
a	Nhà ăn	00	01	01	01	01	

b	Hồ bơi	00	00	00	01	01	
c	Sân bóng rổ	00	00	01	01	01	
	<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>26</b>	<b>32</b>	<b>37</b>	<b>45</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 10 năm 2023.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo (căn cứ theo Luật Giáo dục 2019)			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Giáo viên	28	09	00	00	18	10	
Nhân viên	27	20	00	07	20	00	
<b>Cộng</b>	<b>57</b>	<b>30</b>	<b>00</b>	<b>07</b>	<b>38</b>	<b>12</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
01	Tổng số giáo viên	13	13	15	20	23

02	Tỷ lệ giáo viên/lớp	13/2 = 6,5	13/2 = 6,5	15/3 = 5,0	20/4 = 5,0	23/7 = 3,2
03	Tỷ lệ giáo viên/học sinh					
04	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp quận hoặc tương đương	0	0	0	0	0
05	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên	0	0	0	0	0

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	11	22	35	76		
	- Nữ	07	13	17	35		
	- Dân tộc thiểu số				2		
	- Khối lớp 10	8	13	15	44		
	- Khối lớp 11	3	9	14	17		
	- Khối lớp 12			6	15		
		11	22	35	76		
2	Tổng số tuyển mới	11	19	25	50		
3	Học 2 buổi/ngày	11	22	35	76		

4	Bán trú	11	22	35	76		
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	5,5	11,0	11,7	19,0	19,4	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	11 100%	20/22 90,9%	33/35 94,3%	71/76 93,4%	130/136 95,6%	
	- Nữ	7	11	16	32	69	
	- Dân tộc thiểu số				2	3	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	0	0	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	- Nữ						
	- Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
...	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục (đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp	18,2%	9,1%	28,6%	36,9%	41,9%	

loại giỏi						
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	72,7%	68,2%	48,6%	51,3%	51,5%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	90,9%	86,4%	94,3%	98,7%	97,1%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	9,1%	13,6%	5,7%	1,3%	2,9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	0	0	0	0	0	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT			100%	100%	100%	

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Nam Mỹ được thành lập theo quyết định của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Tập đoàn giáo dục Văn Lang, hoạt động tại 80/68 Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được xây dựng mới và đưa vào hoạt động từ năm học 2018 - 2019 với diện tích 3500 m<sup>2</sup>, quy mô 65 phòng học, 23 phòng chức năng. Trang thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh theo hướng hiện đại.

Trường tiếp nhận học sinh cấp trung học phổ thông trong toàn thành phố và học sinh từ các tỉnh thành khác, học sinh từ nước ngoài về khi được phép của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Nam Mỹ giảng dạy chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tăng cường Tiếng Anh, được phép của Sở Giáo dục và Đào tạo là trường dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức hoạt động câu lạc bộ với nhiều môn năng khiếu để rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được chọn lựa, đáp ứng tiêu chuẩn quy định, là tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất, nghiêm túc và quyết tâm thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện theo 6 giá trị cốt lõi của Tập đoàn giáo dục Văn Lang và nhà trường: chính trực, tôn trọng, bản lĩnh, cống hiến, học tập suốt đời, sáng tạo.

Cùng với việc xây dựng cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; nhà trường còn tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên đủ số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, phẩm chất đạo đức tốt, quan tâm chăm sóc, giáo dục học sinh và lãnh đạo trường luôn tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng chuẩn. Trường tổ chức nhiều chương trình tập huấn về chuyên

môn, về công nghệ thông tin... cho đội ngũ giáo viên. Các em học sinh của trường chăm, ngoan và lễ phép, tham gia tích cực các phong trào của trường đề ra, tham gia hoạt động câu lạc bộ.

Từ năm học 2019 - 2020, trường đã đăng ký thi đua và tổ chức phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên, nhân viên. Năm học 2020 - 2021, trường có 2 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở. Năm học 2021 - 2022 và 2022 - 2023 trường có 7 cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và danh hiệu trường đạt tập thể lao động tiên tiến.

## 2. Mục đích tự đánh giá

Xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Nam Mỹ; đề báo cáo với các cơ quan chức năng, với phụ huynh học sinh về chất lượng giáo dục, những ưu điểm cần phát huy, hạn chế để bổ sung điều chỉnh, từng năm hoàn thiện dần và đề cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Công tác tự đánh giá phải được thực hiện một cách công khai và minh bạch; gắn liền với việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, không phô trương thành tích. Kế hoạch thực hiện được công khai trên phương tiện truyền thông của nhà trường, kết quả tự đánh giá phải được lấy ý kiến của tập thể.

## 3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công



nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Hội đồng tự đánh giá trường đã được thành lập theo Quyết định số 30/QĐ-NM, ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ gồm có 11 thành viên.

Hội đồng tự đánh giá trường đã xây dựng, ban hành và thực hiện Kế hoạch tự đánh giá.

Sau khi hoàn thành Báo cáo tự đánh giá, căn cứ theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT, trường tiến hành đăng ký đánh giá ngoài với Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục Sở Giáo dục và Đào tạo trong năm học 2023 - 2024.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu**

Trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường phổ thông nhiều cấp học, cấp học cao nhất là THPT. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng với đủ cơ cấu, thực hiện đúng chức năng và quyền hạn theo quy định. Các tổ chức đoàn thể trong trường gồm: tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động đúng vai trò và chức năng của mình.

Sự phân công khoa học, phù hợp với năng lực và vị trí việc làm giúp cho bộ máy nhà trường vận hành thuận lợi, quản lý tốt các hoạt động giáo dục, đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

***Tiêu chí 1.1: phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Từ năm 2018 đến nay, trường đã xây dựng Chiến lược phát triển ở hai giai đoạn: giai đoạn 2021 - 2025 và điều chỉnh giai đoạn 2023 - 2028. Chiến lược phát triển đều được xây dựng trên các căn cứ: luật Giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo và đặc biệt là căn cứ vào tình hình hoạt động của nhà trường. Mục tiêu của việc xây dựng chiến lược nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo uy tín của nhà trường đối với xã hội, đáp ứng xu thế hội nhập, phát triển của đất nước và giữ gìn bản sắc dân tộc [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong văn bản “Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường” và được lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt vào tháng 8 năm 2023 [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin, công khai tại phòng giáo viên nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều có xây dựng kế hoạch đề ra những giải pháp để giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo từng giai đoạn. Trường thực hiện sơ kết, tổng kết định kỳ để đánh giá quá trình thực hiện thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-03]; và kế hoạch năm học [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường có thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, công khai kế hoạch chiến lược chưa tạo được sự quan tâm, chú ý của cha mẹ học sinh [H1-1.1-01].

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Công tác tuyên truyền, công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường chưa tạo được sự quan tâm, chú ý nhiều của cha mẹ học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ 2 năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận chuyên môn từng bước tiếp tục thực hiện kế hoạch chiến lược đã đề ra, đồng

thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp tốt với nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.2: hội đồng trường và các hội đồng khác***

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ có đầy đủ các hội đồng theo quy định. Hội đồng quản trị trường được công nhận theo Quyết định số 845/QĐ-GDĐT-TC ngày 27 tháng 04 năm 2017 và Quyết định Hội đồng trường số 10/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo với thành phần và quy định theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hàng năm. [H1-1.2-02]. Hội đồng xét sáng kiến có quy định cụ thể về thành phần, nhiệm vụ, thời gian hoạt động [H1-1.2-03]. Ngoài ra còn các hội đồng hoạt động lĩnh vực chuyên môn: hội đồng ra đề kiểm tra, sao in đề kiểm tra và chấm kiểm tra [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT. Hội đồng trường Quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về Quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các

hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-05].

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định tại Điều 38 Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng thi đua được thành lập theo Quyết định số 25/QĐ-NH ngày 25 tháng 05 năm 2022 và Quyết định số 80/QĐ-NH ngày 05 tháng 05 năm 2023 do Hiệu trưởng ban hành. Hội đồng sáng kiến có quy định cụ thể về thành phần, nhiệm vụ, thời gian hoạt động.

c) Định kỳ cuối học kỳ và cuối năm học, các hội đồng đều thực hiện rà soát, đánh giá, bổ sung nội dung hoạt động cho phù hợp với nhiệm vụ và tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.2-07];

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc tham mưu, đề xuất cho Hiệu trưởng trong các công tác có liên quan. Các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch. Qua đó, các hội đồng cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần đưa chất lượng giáo dục chung của trường được nâng cao thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.2-06].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, hoạt động hiệu quả, thúc đẩy được các hoạt động, các phong trào thi đua của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Giáo viên của nhà trường dạy 2 buổi/ngày nên việc tham gia các hội đồng trong nhà trường gặp nhiều khó khăn về thời gian và chưa phát huy hết năng lực.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch phân công phù hợp cho các thành viên các hội đồng trường. Tiếp tục bồi dưỡng để các thành viên của từng hội đồng phát huy năng lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tổ chức Công đoàn của nhà trường hiện có 189 công đoàn viên gồm 148 nữ, Ban chấp hành công đoàn gồm 6 người được thành lập theo Quyết định chuẩn y của Công đoàn ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 97 đoàn viên, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo nhà trường để tổ chức mọi hoạt động cho đoàn viên và hướng dẫn Liên đội thực hiện các hoạt động tập thể, văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào thi đua. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Ban chỉ đạo Hội chữ thập đỏ trường gồm 09 thành viên, trong đó có 01 Hội trưởng là Hiệu trưởng, 01 Phó Hội trưởng và 07 Ủy viên; 28 hội viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.3-03].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-04].

c) Định kỳ mỗi năm các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều tổ chức họp sơ kết, tổng kết các hoạt động và đề ra phương hướng nhiệm vụ [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Mức 2:

Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đóng góp tích cực cho các hoạt động nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường như công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn như Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Tết Nguyên đán [H1-1.3-10].

## **2. Điểm mạnh**

Ban chấp hành Công đoàn năng động, sáng tạo, các tổ chức đoàn thể đã phối hợp tốt cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

## **3. Điểm yếu**

Một số hoạt động phong trào Công đoàn chưa tham gia đầy đủ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cốt cán. Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể.

Có kế hoạch cụ thể hàng năm cho việc tham gia các phong trào do Công đoàn ngành giáo dục Thành phố tổ chức.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

#### ***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Trường tiểu học TiH, THCS, THPT Nam Mỹ có 04 cán bộ quản lý gồm Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng đảm bảo số lượng theo đúng quy định tại Điều 11 của Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-01].



b) Trường có các tổ chuyên, mỗi tổ đều có tổ trưởng theo khoản 1 Điều 14 và 15 của Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học. Tổ văn phòng gồm các nhân viên văn thư, kế toán, y tế, bảo vệ, phục vụ. Các tổ trưởng đều được Hiệu trưởng phân công bổ nhiệm vào đầu năm học [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch thực hiện và hoạt động tích cực, phát huy được vai trò hoạt động giáo dục và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học, có kế hoạch, biên bản thể hiện hoạt động của từng tổ. Các tổ đều tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Các tổ chuyên môn đều thống nhất lịch họp định kỳ 2 lần/tháng và họp đột xuất khi cần thiết. Nội dung sinh hoạt khá phong phú, cải tiến phương pháp giảng dạy, đánh giá thực hiện chuyên đề, nhận định chất lượng học sinh và đề ra phương hướng cho công tác giảng dạy và giáo dục.

Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định; quản lý học vụ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá thi đua hàng năm. [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01 chuyên đề để nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giáo dục theo kế hoạch chuyên môn của phòng giáo dục trung học Sở Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.4-07].

b) Trong các buổi họp hằng tháng, các tổ đều thực hiện tốt việc đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện nhiệm vụ của trường [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

## 2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trẻ, nhiệt tình, trách nhiệm cao, chuyên môn vững. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động và cơ cấu tổ chức các tổ phù hợp với yêu cầu công tác. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## 3. Điểm yếu

Trong sinh hoạt chuyên môn, một số giáo viên chưa vận dụng chuyên đề vào thực tiễn giảng dạy một cách thường xuyên.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo các tổ chuyên môn, tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ của tổ chuyên môn để nhắc nhở điều chỉnh kịp thời.

Đẩy mạnh công tác sinh hoạt chuyên đề.

Tạo điều kiện cho giáo viên đi học để nâng cao trình độ cả về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức chính trị.

## 5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

### *Tiêu chí 1.5: khối lớp và tổ chức lớp học*

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các khối lớp từ 1 đến 12 theo quy định của Điều lệ trường phổ thông nhiều cấp học [H1-1.5-01].

b) Mỗi lớp học đều có một lớp trưởng và hai lớp phó; mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Các lớp học được tổ chức theo đúng quy định [H1-1.5-02].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ. Ban cán sự lớp được luân phiên thay đổi trong năm học nhằm thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 2:

a) Năm học 2022 - 2023 trường có 07 lớp (bình quân mỗi lớp chỉ có 18-20 học sinh), trường có đủ các khối lớp từ 10 đến 12 theo quy định của Điều lệ Trường phổ thông nhiều cấp học [H1-1.5-01].

b) Trường có tất cả 07 lớp học, sĩ số thấp nhất là 14 học sinh và cao nhất là 24 học sinh, đảm bảo theo quy định tại Điều 16 Điều lệ trường phổ thông nhiều cấp học [H1-1.5-01].

c) Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn lựa chọn các hình thức tổ chức lớp học tối ưu nhất để lớp học luôn linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục [H1-1.5-04].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ các khối lớp, lớp học được tổ chức theo quy định và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

## **3. Điểm yếu**

Sĩ số giữa các lớp có sự chênh lệch nhẹ vì các em học sinh hay đi du học giữa chừng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường có kế hoạch dự trù đầu năm sắp xếp sĩ số các lớp đồng đều hơn.

## **5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

### ***Tiêu chí 1.6: quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường thực hiện tốt các loại hồ sơ, sổ sách nhằm phục vụ cho hoạt động giáo dục như: sổ đăng bộ; sổ quản lý các văn bản, công văn đi đến, bảng tổng hợp đánh giá học sinh; học bạ của học sinh ở mỗi năm học; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ khen thưởng học sinh; phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường [H1-1.5-03]; [H6-1.6-01], [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04], [H1-1.6-05].

Hồ sơ văn bản được lưu trữ sắp xếp theo thứ tự thời gian và phân thành từng loại theo quy định của Luật lưu trữ. Trường báo cáo đầy đủ các thông tin

qua địa chỉ email, website từ trường đến Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Trường lập dự toán thực hiện thu chi, báo cáo tài chính theo chế độ kế toán đúng quy định tài chính nhà nước; lưu trữ đầy đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính cũng như các chứng từ tài chính. Nhà trường thực hiện đầy đủ công khai và tự kiểm tra tài chính theo quy định hiện hành; quy chế chi tiêu nội bộ thông qua Hội nghị người lao động đã được nhà trường thống nhất bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.2-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-06].

c) Công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản được trường thực hiện theo đúng quy định, đúng mục đích nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục tại trường; quan tâm đến công tác tu bổ, mua sắm các trang thiết bị và cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động giáo dục [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin được nhà trường triển khai và thực hiện trong công tác quản lý nhà trường. Trường thường xuyên thực hiện cập nhật nội dung trên trang thông tin điện tử; sử dụng phần mềm quản lý tài chính của kế toán, phần mềm kế toán Fast, thực hiện kiểm toán hàng năm thông qua công ty kiểm toán quốc tế Ernst và Young Việt Nam; hệ thống thông tin quản lý giáo dục cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá học sinh [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]

b) Trong 05 năm qua, nhà trường không có trường hợp vi phạm nào xảy ra liên quan đến công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-06]; [H1-1.6-08].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các hồ sơ nguyên tắc và hồ sơ công việc được nhà trường thực hiện một cách khoa học, dễ tra cứu theo thứ tự từng năm.

Tất cả các khoản thu chi trong năm học đều được thực hiện theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ và thường xuyên, công khai, minh bạch nên luôn được sự nhất trí cao trong tập thể sư phạm.

### **3. Điểm yếu**

Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương chưa được nhà trường xây dựng hiệu quả.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ 2 năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tham mưu ý kiến với Hội đồng quản trị (nay là Hội đồng trường) để thực hiện kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 1.7: quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, góp phần nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ, nâng cao dân chất lượng giáo dục chung [H1-1.7- 01].

b) Trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hợp lý, rõ ràng. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện và thông báo công khai trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường ngay từ đầu năm học. Nguyên tắc phân công dựa trên vị trí việc làm, năng lực, bằng cấp của từng cá nhân, tình hình thực tế tại đơn vị, nhờ vậy nhận được sự đồng tình cao của hội đồng sư phạm và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04].

c) Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, giáo viên được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kịp thời khen thưởng các cá nhân đạt thành tích cao trong các hoạt động giáo dục [H1-1.7-02].

#### Mức 2:

Để phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhà trường chú ý đến việc phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của từng cá nhân. Đồng thời, nhà trường hướng dẫn, góp ý giáo viên trong trong các buổi họp tổ chuyên môn, sinh hoạt các chuyên đề; tạo điều kiện cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chung của trường. Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên tổ chức tập huấn, dự giờ, thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên để có biện pháp điều chỉnh, phân công nhiệm vụ phù hợp [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

## **2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên. Phân công hợp lý; tạo điều kiện cho việc học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện

nhiệm vụ để đề ra các biện pháp điều chỉnh, phân công nhiệm vụ phù hợp, đảm bảo tốt hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên trẻ thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý và giáo dục học sinh.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ 2 năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lộ trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho các giáo viên trẻ và giáo viên mới nhận công tác.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 1.8: quản lý các hoạt động giáo dục***

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường xây dựng Kế hoạch giáo dục theo quy định tại Chương III, Điều 17, 19 của Điều lệ trường phổ thông nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 06 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kế hoạch được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đồng thời theo điều kiện thực tế của địa phương. Ngoài ra, để phục vụ nhu cầu thực tế tại địa phương, nhà trường còn thường xuyên cập nhật bổ sung vào các kế hoạch ngắn hạn được ban hành theo từng thời điểm trong năm học. Nội dung tổ chức các hoạt động giáo



dục ngoài giờ lên lớp phong phú, thu hút tất cả học sinh toàn trường tham gia [H1-1.1-04].

b) Kế hoạch giáo dục thực hiện đầy đủ: quản lý các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được thực hiện qua nội dung chương trình theo chỉ đạo của các cấp quản lý; dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục; thực hiện nội dung dạy học theo hướng điều chỉnh nội dung dạy học, đổi mới phương pháp dạy và đánh giá học sinh TH, THCS và THPT [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm trong các buổi họp Hội đồng hội đồng trường, Hội đồng giáo dục và trong sơ kết học kỳ. Thông qua các buổi họp, nhà trường cũng đã đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục của từng cá nhân, bộ phận kịp thời điều chỉnh hạn chế còn tồn tại. [H1-1.8-02].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục trong nhà trường, xây dựng kế hoạch, phân công phân nhiệm cụ thể, tăng cường công tác kiểm tra, góp ý sau các hoạt động. Nhờ vậy, các hoạt động giáo dục của đơn vị luôn được Cụm chuyên môn đánh giá đạt hiệu quả qua các đợt kiểm tra [H1-1.8-03].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại địa phương. Kế hoạch được thực hiện và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Định kỳ có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm và bổ sung.

## **3. Điểm yếu**

Nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa phong phú, chưa thu học sinh toàn trường tham gia.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ 2 năm học 2023 – 2024, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch giáo dục đã đề ra phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; có đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm và bổ sung cho phù hợp. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường cùng phối hợp tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để thu hút học sinh tham gia.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 1.9: thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành công đoàn xây dựng Quy chế dân chủ trong hoạt động trường học tuân theo các quy định của Thông tư 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai, có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị người lao động vào đầu năm học. Trường tạo điều kiện cho mọi cá nhân trong Hội đồng giáo dục nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường nhằm phát huy

được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục [H1-1.9-01].

b) Trong các năm học qua, mọi kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về chế độ chính sách đều được Hiệu trưởng phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn giải đáp trong Hội nghị người lao động và trong các cuộc họp Hội đồng giáo dục định kỳ hợp lý, đúng pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo xảy ra tại trường [H1-1.7-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện sơ kết, tổng kết báo cáo Quy chế dân chủ cơ sở đúng theo quy định [H1-1.9-02]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, đề ra và thực hiện các biện pháp giám sát, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả. Tất cả nội dung đều được đưa ra Hội đồng giáo dục thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Ban thanh tra nhân dân có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

## **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại đơn vị, tạo điều kiện cho từng cá nhân trong trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Tất cả nội dung đều được đưa ra thảo luận công khai và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Trong chu kỳ đánh giá, trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

## **3. Điểm yếu**

Một vài cá nhân chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến khi tham gia bàn bạc, thảo luận xây dựng các quy chế trong nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ học kỳ 2 năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục xây dựng, thực hiện đúng và hiệu quả Quy chế dân chủ tại đơn vị. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phối hợp với các bộ phận tạo điều kiện, khuyến khích, hướng dẫn

cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp ý kiến vào nhiệm vụ phát triển của nhà trường dưới nhiều hình thức như trực tiếp lắng nghe, tiếp nhận phiếu góp ý.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 1.10: đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

##### Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

##### Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1:

a) Trong những năm học qua, trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch theo quy định: Kế hoạch trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh an toàn thực

phẩm; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường đã cùng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm ký cam kết “Bảo đảm An toàn thực phẩm” và Ủy ban nhân dân cấp giấy chứng nhận “An toàn trường học”. Trường không xảy ra dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm trong thời gian qua [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]

b) Trường có hộp thư góp ý để tiếp nhận và xử lý các thông tin đóng góp ý kiến của nhân dân, cha mẹ học sinh, học sinh, giáo viên, công nhân viên; công khai số điện thoại của cán bộ quản lý, công khai lịch tiếp công dân để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc. Trường luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị, phối hợp chặt chẽ với Công an Phường 5 thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài đơn vị [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06].

c) Nhà trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục về giới tính, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-07].

#### Mức 2:

a) Các phương án, kế hoạch về an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn, thương tích,... đã được tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong các buổi họp Hội đồng giáo dục, trong các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần. Nhà trường cũng thường xuyên giáo dục, nhắc nhở học sinh việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông trên đường bằng phương tiện xe máy, không ăn quà rong trước cổng trường cũng như tại các hàng quán không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, vẫn còn học sinh hưởng ứng chưa thường xuyên về các nội dung này [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Hằng tuần, trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, giáo viên phụ trách thường xuyên đánh giá việc thực hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh

trật tự và có biện pháp ngăn chặn những biểu hiện sai lệch của học sinh kịp thời [H1-1.10-01].

## **2. Điểm mạnh**

Thực hiện các quy định và xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong trường học. Bảo đảm an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường phổ thông nhiều cấp học.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc học sinh đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy khi đến trường vẫn chưa nghiêm túc.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức cho cha mẹ học sinh ký bản cam kết thực hiện tốt Luật An toàn giao thông đường bộ, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền, nhắc nhở học sinh về ý thức tham gia giao thông an toàn.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1:***

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ xây dựng đầy đủ kế hoạch phát triển nhà trường và thực hiện tốt việc quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ Trường phổ thông nhiều cấp học; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định.

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể đã phối hợp tốt cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Trường thực hiện tốt các công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính và tài sản theo đúng quy định; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được trường triển khai và thực hiện; thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại đơn vị.

Trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên; phân công hợp lý; tạo điều kiện cho việc học tập, bồi dưỡng, đảm bảo các quyền theo đúng quy định; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trường xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của trường; có thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện.

### **Điểm yếu cơ bản**

Hoạt động của tổ chức Đoàn chưa mạnh do chưa có kinh nghiệm, mới hoạt động, chưa có các mô hình sáng tạo để góp sức chung vào nhiệm vụ giáo dục học sinh.

### **Tự đánh giá tiêu chuẩn 1**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường đáp ứng được các yêu cầu cơ bản theo quy định của Điều lệ trường phổ thông nhiều cấp học.

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo nghiệp vụ quản lý giáo dục, có kinh nghiệm giảng dạy, trách nhiệm với công việc được đảm nhiệm. Số lượng giáo viên nhân viên nhà trường đảm bảo theo quy định, giáo viên được đào tạo chuyên môn phù hợp bộ môn giảng dạy, tham dự đầy đủ tất cả các buổi tập huấn chuyên môn do sở phòng tổ chức, là lực lượng trẻ, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Học sinh của trường đáp ứng yêu cầu quy định của Điều lệ trường phổ thông nhiều cấp học loại hình tư thục, đảm bảo độ tuổi theo từng cấp học, đầy đủ hồ sơ khi nhập học, nghiêm túc chấp hành nội quy nhà trường và luật pháp nhà nước, được đảm bảo các quyền theo quy định.

Bên cạnh những ưu điểm, nhà trường còn một số hạn chế: trình độ ngoại ngữ trong cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa đồng đều, vì lực lượng giáo viên trẻ và số lượng giáo viên từng môn học còn ít nên việc chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn chưa được phát huy.

***Tiêu chí 2.1: đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng***

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 04 cán bộ quản lý, trong đó Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng đạt trình độ trên đại học, đạt quy định về trình độ chuẩn đào tạo của Luật Giáo dục năm 2019. Hiệu trưởng có thời gian trực tiếp giảng dạy trên 8 năm và các Phó Hiệu trưởng đều có thời gian giảng dạy trên 10 năm. Tuy nhiên, kỹ



năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của Phó Hiệu trưởng còn hạn chế, kinh nghiệm quản lý chưa nhiều do còn trẻ [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng từ mức khá trở lên [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham gia tốt các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục. Hoàn thành tốt các module tập huấn thuộc chương trình bồi dưỡng thường xuyên dành cho cán bộ quản lý sơ sở giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018 - 2019 đến nay, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chính trị,... Trong những năm qua, cán bộ quản lý nhà trường được giáo viên tín nhiệm thể hiện qua kết quả bỏ phiếu tín nhiệm cán bộ quản lý nhà trường [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, cán bộ quản lý nhà trường liên tục được lãnh đạo cấp trên đánh giá đạt mức khá trở lên theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường phổ thông nhiều cấp học, trong đó năm học 2022 - 2023 được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt [H1-2.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý nhà trường năng động, tích cực, được bồi dưỡng về công tác quản lý giáo dục, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý, có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành các hoạt động giáo dục tại đơn vị đáp ứng các yêu cầu về đổi mới giáo dục, được tập thể tín nhiệm; tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động nhà trường. Cán bộ quản lý nhà trường trong 05 năm qua được đánh giá đạt khá trở lên.

## **3. Điểm yếu**

Phó Hiệu trưởng kinh nghiệm quản lý chưa nhiều do tuổi còn trẻ.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho Phó Hiệu trưởng lên kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và năng lực ngoại ngữ.

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.**

##### ***Tiêu chí 2.2: đối với giáo viên***

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó

khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024, trường có 132 giáo viên gồm: 72 giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, 09 giáo viên Thể dục, 03 giáo viên Mỹ thuật, 04 giáo viên Âm nhạc, 05 giáo viên Tin học, 24 giáo viên Tiếng Anh, còn lại là các giáo viên bộ môn khác. Giáo viên được phân công giảng dạy đúng theo chuyên môn được đào tạo. Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,8% đảm bảo theo quy định của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-04]. [H1-2.2-01].

b) Nhà trường có 100% giáo viên có trình độ đại học; như vậy trường đủ điều kiện đạt chuẩn theo qui định. [H1-2.2-02].

c) Cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo đúng quy trình: giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả hàng năm: có 100 % số giáo viên được xếp từ loại khá trở lên [H2-2.2-03]

Mức 2:

a) Nhà trường có 12 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, tỉ lệ 10.0%. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên đại học tăng dần theo các năm học [[H2-2.2-02].

b) Trong 03 năm liên tiếp từ năm 2020 - 2021 đến năm học 2022 - 2023, trường có 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên [H1-1.7-06]; [H1-2.2-03].

c) Đội ngũ giáo viên của trường luôn có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, từ năm

học 2018 - 2019 đến nay, 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) 10% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn [H2-2.2-02].

b) Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy các môn học theo quy định là điều kiện thuận lợi để nhà trường thực hiện hoạt động dạy học.

100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

Giáo viên vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; tích cực tự học, tự bồi dưỡng, có uy tín đối với phụ huynh học sinh và học sinh

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên còn trẻ chưa nhiều kinh nghiệm nên còn hạn chế trong cách thức tổ chức các hình thức học tập, các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024 trở đi, nhà trường tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho các giáo viên chủ động học tập bồi dưỡng nghiệp chuyên môn và quản lý.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

### ***Tiêu chí 2.3: đối với nhân viên***

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên

*bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ có đầy đủ nhân viên như sau: 03 nhân viên kế toán và thủ quỹ, 02 nhân viên y tế học đường, 10 nhân viên chăm sóc học sinh, 03 nhân viên học vụ - văn thư, 03 nhân viên thư viện, 05 nhân viên bảo vệ và 47 nhân viên làm nhiệm vụ khác. Có nhân viên học vụ kiêm nhiệm công tác văn thư, nhân viên bảo vệ kiêm nhiệm sửa chữa thiết bị đèn, quạt, ống nước khi có nhu cầu [H1-1.4-04].

b) Hiệu trưởng luôn chú ý đến việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên phù hợp theo năng lực chuyên môn, phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn [H1-1.4-04]; [H2-2.3-01].

c) Nhân viên có trách nhiệm, năng nổ, có nhiều giải pháp khả thi trong công tác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đa số nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. [H1-1.4-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) Trình độ đào tạo của nhân viên đáp ứng đúng quy định vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có trình độ đào tạo đại học. Nhân viên y tế có trình độ trung cấp điều dưỡng. Nhân viên thư viện: 02 có trình độ đào tạo đại học chuyên ngành và 01 có trình độ đại học sư phạm tiếng Anh. Nhân viên thủ quỹ có bằng

đại học. Nhân viên bảo vệ được tập huấn nghiệp vụ bảo vệ trong cơ quan [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý thư viện, tập huấn công tác y tế. [H2-2.3-02].

## **2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **3. Điểm yếu**

Việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao nghiệp vụ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của nhân viên phục vụ còn hạn chế

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin cho nhân viên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số của toàn ngành.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

### ***Tiêu chí 2.4: đối với học sinh***

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

a) Trường hiện có 1147 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường phổ thông nhiều cấp học; tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi; tuổi vào học lớp 6 là 11 tuổi; tuổi vào học lớp 10 là 15 tuổi, không có học sinh học sớm tuổi. [H1-1.5-03].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các bạn; chấp hành tốt những hành vi không được làm theo Điều 37 theo Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT [H2-2.4-02].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 - Điều lệ trường phổ thông nhiều cấp học. Học sinh được học tập, được thầy cô quan tâm bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được tham gia các hoạt động phát huy khả năng cá nhân, được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.5-04].

**Mức 2:**

Trường luôn quan tâm rèn luyện, giáo dục năng lực phẩm chất cho học sinh trong mọi hoạt động. Qua công tác chủ nhiệm của giáo viên, qua các hoạt động của Đoàn thanh niên, hội đồng học sinh các trường hợp học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm được nhà trường phát hiện kịp thời và có biện pháp giáo dục phù hợp, tạo được sự chuyển biến tích cực cho học sinh [H2-2.4-02] [H1-1.3-03].

**Mức 3:**

Các em học sinh của trường ngoan ngoãn, chấp hành tốt mọi quy định của trường lớp; tích cực học tập và rèn luyện; tham gia đầy đủ các hoạt động của trường. Hằng năm, có từ 99,5% đến 100% học sinh được đánh giá hoàn thành và hoàn thành tốt các môn học, 100% học sinh được đánh giá đạt và tốt về năng lực và phẩm chất. 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học. 100% học sinh tốt nghiệp THCS. Từ năm học 2020 - 2021, 100% học sinh tốt nghiệp

THPT.

Học sinh tích cực tham gia các hội thi và đã đạt được nhiều thành tích cao ở các kỳ thi cấp quận, thành phố. Những học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện đều được nêu gương vào tiết chào cờ đầu tuần và tuyên dương trong các buổi lễ cho các học sinh khác phấn đấu noi theo, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục chung của trường. Tuy nhiên còn một số học sinh năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác chưa cao. [H2-2.4-03].

## **2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt việc nêu gương học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện, tạo động lực cho các học sinh khác phấn đấu noi theo, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục chung của trường.

## **3. Điểm yếu**

Năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của một số học sinh chưa cao.

## **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung công tác chủ nhiệm phát huy năng lực tự phục vụ, tự quản và hợp tác của học sinh.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

### ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2:***

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Trường có đủ đội ngũ cán bộ quản lý theo quy định, cán bộ quản lý đều được học bồi dưỡng các lớp quản lý giáo dục.

Nhân viên của nhà trường có kinh nghiệm công tác, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp tốt trong môi trường sư phạm, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Học sinh thực hiện tốt 05 nhiệm vụ học sinh, được học tập và tham gia tất cả các hoạt động tập thể, được hưởng các quyền theo quy định.

#### **Điểm yếu cơ bản**



Một số học sinh của nhà trường ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân chưa thường xuyên, số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ giao lưu cấp quận, Thành phố, cấp Quốc gia chưa nhiều.

### **Tự đánh giá tiêu chuẩn 2**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4

### **Tiêu chuẩn 3: cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu**

Trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ có khuôn viên riêng biệt, tường rào bao quanh, hành lang trường được lát đá, mặt sân chơi cao su, đường nội bộ trải nhựa, cây xanh bao quanh, có mái che tạo bóng mát, không khí lưu thông tốt đảm bảo các hoạt động sự kiện sinh hoạt của trường

Trường còn được trang bị hệ thống camera, hệ thống công ra vào tự động, học sinh vui chơi thoải mái, không đối mặt các vấn đề nguy hiểm, cảm giác an toàn. Nhà trường có đủ khối phòng học, khối phòng bộ môn đảm bảo diện tích, thoáng mát, ánh sáng đủ, tốt, bàn ghế được trang bị đầy đủ, vừa tầm vóc học sinh, có đủ khối phòng hành chính, chuyên môn, khu để xe cho giáo viên và học sinh.

Nhà trường có đủ khu nhà vệ sinh riêng biệt của giáo viên và học sinh, đủ nguồn nước, vệ sinh sạch. Nước uống được cung cấp đầy đủ theo nhu cầu.

Trang thiết bị được trang bị đầy đủ, tốt, chất lượng đảm bảo phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập của học sinh.

Thư viện trường Nam Mỹ với diện tích 300 m<sup>2</sup>, thư viện đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm thư viện đều được bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

#### ***Tiêu chí 3.1: khuôn viên, sân chơi, sân tập***

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6\text{m}^2/\text{học sinh}$ ; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10\text{m}^2/\text{học sinh}$ ; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có diện tích xây dựng là  $24.000\text{ m}^2$ . Khuôn viên hành lang trường lát đá tự nhiên, mặt sân chơi cao su, đường nội bộ trải nhựa, cây xanh bao quanh, có mái che tạo bóng mát, không khí lưu thông tốt đảm bảo các hoạt động sự kiện sinh hoạt của trường. Trường còn được trang bị hệ thống camera, hệ thống công ra vào tự động, học sinh vui chơi thoải mái, không đối mặt các vấn đề nguy hiểm, cảm giác an toàn [H3-3.1-01].

b) Cổng trường ở mặt đường chính và các biển chỉ dẫn đường phụ vào trường. Có biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường phổ thông, đặt ngay cổng chính khi đặt chân vào nội khu trường. Có tường rào cây xanh bao quanh, hệ thống cổng rào tự động đảm bảo an toàn tốt nhất [H3-3.1-02].

c) Khuôn viên trường vừa là sân chơi vừa là sân bãi tập luyện thể dục thể thao. Sân trường sạch sẽ, bằng phẳng. Diện tích sân chơi, bãi tập  $700\text{ m}^2$  [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Tổng diện tích của toàn trường là 24.000 m<sup>2</sup> bình quân 17 m<sup>2</sup>/học sinh. Tỷ lệ này đảm bảo theo yêu cầu Điều 13 của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu trường trung học. [H3-3.1-01].

b) Diện tích sân chơi cũng là sân tập của trường phù hợp với số lượng học sinh theo qui định. [H3-3.1-04].

### Mức 3

Nhà trường chú ý đến chất lượng sân chơi cũng là sân tập để đảm bảo an toàn cho học sinh. Sân chơi, sân tập bằng phẳng, lót thảm. Tuy nhiên, không gian dành cho khu sân chơi, bãi tập hiện diện tích vẫn còn hạn chế [H3-3.1-01].

## 2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường được bảo vệ bằng tường cây xanh, Có hệ thống kiểm soát an ninh từ cổng tới các nội khu, có cổng và biển tên trường rõ ràng, an toàn, thẩm mỹ, đáp ứng theo quy định.

Trường quan tâm đến việc đảm bảo khuôn viên sạch đẹp, gọn gàng, đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập, vui chơi.

## 3. Điểm yếu

Diện tích khu sân chơi, bãi tập còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch đề xuất Hội đồng trường tiến hành xây dựng hai sân thể thao đa năng (diện tích 200 m<sup>2</sup>/sân), cũng như xây dựng thêm các khu sinh hoạt cộng đồng nội khu để tăng diện tích hoạt động thể chất và vui chơi của học sinh.

## 5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

### *Tiêu chí 3.2: phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập*

#### Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

Mức 3:

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có)*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 62 phòng học đảm bảo mỗi lớp đều có phòng học riêng. Mỗi phòng học có diện tích 50 m<sup>2</sup>, là phòng học kiên cố, các phòng được xây dựng đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh. Có bàn ghế đạt tiêu chuẩn cho học sinh các cấp và nhiều cao độ bàn ghế nhằm thích ứng mức độ phát triển thể chất của học sinh theo nhóm tuổi. Phòng học có trang bị tủ thiết bị, máy chiếu tương tác, máy tính. Phòng học có máy lạnh, hệ cửa sổ đối lưu không khí thông tầng, hệ quạt hút thông thoáng phòng. Bên cạnh cửa sổ lấy ánh sáng tự nhiên, đèn phòng học được lắp đặt đủ cường độ sáng và mật độ sáng. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Trường có đầy đủ bàn ghế cho 100% học sinh ngồi học. Bàn được thiết kế có chỗ đựng đồ dùng học tập, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh. Bàn ghế dành cho giáo viên và bảng lớp đúng quy định [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

c) Trong mỗi phòng học, trường đều trang bị đầy đủ các thiết bị như đèn máy lạnh, tủ đựng hồ sơ và các thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có 62 phòng học. Mỗi phòng học có diện tích 50 m<sup>2</sup>, bình quân 2,5 m<sup>2</sup>/học sinh. Tại một số phòng học có diện tích từ 54 m<sup>2</sup>, bình quân 1,44 m<sup>2</sup>/học sinh. Đối chiếu theo mục 5.2.3 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn 1,25 m<sup>2</sup>/học sinh thì diện tích phòng học 1 số lớp chưa đảm bảo theo quy định. [H3-3.2-01].

b) Trong mỗi phòng học đều được trang bị tủ đựng thiết bị dạy học với đầy đủ đồ dùng dạy học theo danh mục của từng khối lớp, các thiết bị đồ dùng tự làm của giáo viên, nhằm bảo quản thiết bị dạy học cho giáo viên và học sinh [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Bàn ghế học sinh trong nhà trường là loại bàn một chỗ ngồi, mặt bàn ghế được làm bằng gỗ, chân bằng sắt. Tuy cùng màu sắc, vật liệu, kết cấu nhưng về kích thước, kiểu dáng không đồng bộ [H3-3.2-02].

Mức 3:

Ngoài việc đảm bảo đủ số phòng học cho mỗi lớp, nhà trường còn bố trí 04 phòng dạy tin học, 05 phòng dạy ngoại ngữ, 03 phòng dạy âm nhạc, 02 phòng dạy mỹ thuật [H3-3.2-04].

## **2. Điểm mạnh**

Trường đảm bảo cơ sở vật chất về phòng học, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy theo quy định. Mỗi lớp một phòng học riêng, có bàn ghế đầy đủ cho học sinh, đúng tiêu chuẩn, thuận lợi cho học sinh tham gia các hoạt động học tập trên lớp.

## **3. Điểm yếu**

Diện tích một số phòng chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch đề xuất với Hội đồng trường tu sửa phòng học theo đúng chuẩn quy định hiện hành và có

đầy đủ các phòng chức năng phục vụ cho học sinh học tập.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1.

**Tiêu chí 3.3: khối phòng hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

Mức 3:

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường gồm có: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng chuyên môn, phòng hành chính học vụ - công đoàn, phòng dịch vụ trường học, 02 phòng y tế; khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác quản lý và làm việc của cán bộ quản lý, nhân viên [H3-3.3-01]. [H3-3.3-02].

b) Trường có nhà để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà để xe rộng, có mái che, được bố trí khu vực hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Trường chưa bố trí nhà để xe riêng cho học sinh do các em tự đi bộ hoặc được cha mẹ đưa đón [H3-3.3-03].

c) Trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm tra định kỳ các khu phòng thuộc khối hành chính, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh cơ sở vật chất trường học [H3-3.3-04].

**Mức 2:**

Trường có khối phòng hành chính - quản trị và khối phòng phụ trợ với diện tích 50 m<sup>2</sup>/phòng đảm bảo theo quy định bao gồm: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng y tế, phòng hội đồng sư phạm, khu vực nhà bếp. Trường đảm bảo bếp ăn một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, trang bị dụng cụ đầy đủ. Nhà ăn rộng phục vụ ăn trưa của giáo viên, nhân viên và các buổi ăn của 100% học sinh bán trú. Nhà trường tổ chức cho học sinh nghỉ trưa tại lớp học [H3-3.2-01]; [H3-3.3-05].

**Mức 3:**

Khối phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, đảm bảo vận hành, trang bị như: máy vi tính, laptop, máy in, máy photocopy, hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

**2. Điểm mạnh**

Khối phòng hành chính, quản trị đảm bảo đầy đủ các phòng cho từng bộ phận riêng biệt, được bố trí ngay tại tầng một và tầng hai, tiện lợi cho việc quản lý và tiếp cha mẹ học sinh.

**3. Điểm yếu**

Hiện nay trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ đã tổ chức và sắp xếp đầy đủ các phòng làm việc của khối hành chính, tuy nhiên một số phòng còn bố trí trên các tầng năm và tầng sáu nên việc di chuyển hơi bất tiện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường có kế hoạch bố trí lại các phòng ở các tầng năm và sáu về các tầng dưới để thuận tiện cho công việc.

**Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước*****Mức 1:**

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 04 khu nhà vệ sinh mỗi tầng dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phục vụ học sinh, tất cả đều được phân chia thành 02 khu vực nam nữ riêng biệt. Khu vệ sinh đảm bảo an toàn, không ô nhiễm môi trường, luôn sạch sẽ và thuận lợi cho học sinh khi sử dụng [H3-3.4-01].

b) Hệ thống thoát nước của trường đảm bảo vệ sinh, không bị nghẽn và ô nhiễm. Trường sử dụng hệ thống nước máy do công ty cấp nước thành phố cung cấp; đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ nhu cầu sử dụng hàng ngày; đạt an toàn vệ sinh. Trường hợp đồng với công ty cổ phần nước uống tinh khiết Lavie, trang bị các máy lọc nước RO ở mỗi tầng đảm bảo các yêu cầu cao về vệ sinh an toàn thực phẩm để phục vụ cho nhu cầu nước uống của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H3-3.4-02]; [H1-1.10-03]. [H1-1.10-04]. [H1-1.10-05].

c) Trường có bố trí nơi thu gom rác và phân loại rác, có hợp đồng với công ty thu gom rác mỗi ngày. Việc xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, sạch sẽ [H3-3.4-06].

Mức 2:

a) Toàn bộ các nhà vệ sinh đều có đầy đủ bồn rửa tay, nước sạch, xà phòng, giấy vệ sinh, ánh sáng đèn điện, đảm bảo an toàn vệ sinh; được xây dựng



ở vị trí phù hợp với cảnh quan nhà trường [H3-3.4-01].

b) Trường sử dụng hệ thống nước máy do công ty cấp nước thành phố cung cấp nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường quan tâm đến việc đáp ứng các quy định về nước uống, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Học sinh được hướng dẫn thực hiện phân loại rác tại nguồn [H1-1.10-06]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường hoàn thiện, luôn được chú trọng cải tạo thêm sạch đẹp. Khu vực vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí thuận tiện đảm bảo vệ sinh, an toàn.

Hệ thống thoát nước tốt, nhà vệ sinh sạch sẽ. Việc thu gom rác được thực hiện hằng ngày, không gây ô nhiễm môi trường.

## **3. Điểm yếu**

Ý thức giữ gìn vệ sinh chung của một số học sinh chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức tuyên truyền và giáo dục ý thức học sinh qua các buổi sinh hoạt chủ điểm.

Thường xuyên kiểm tra việc giữ gìn vệ sinh nhằm ngăn chặn tình trạng xả rác, hình thành thói quen về phân loại rác tại nguồn.

Tiếp tục phát huy và định kỳ hàng năm kiểm tra và sửa chữa, bổ sung trang thiết bị.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 3.5: thiết bị***

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng như: máy vi tính có kết nối mạng internet, máy in, máy photocopy,... phục vụ đầy đủ, đáp ứng kịp thời các hoạt động giáo dục và công tác quản lý của nhà trường [H3-3.3-02]; [H3-3.5-02].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh THCS và Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh THPT về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho học sinh THCS và THPT. Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học trên lớp và làm thêm đồ dùng dạy học [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê, nâng cấp và bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet phục vụ khá tốt

công tác quản lý và giảng dạy. Tuy nhiên đường truyền internet đôi lúc chưa ổn định [H3-3.3-04].

b) Nhà trường có thiết bị dạy học theo danh mục quy định, đảm bảo yêu cầu tối thiểu. Các thiết bị dạy học đảm bảo, phục vụ đầy đủ việc giảng dạy của giáo viên [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04].

c) Hằng năm, đồ dùng, thiết bị dạy học được nhân viên thiết bị thực hiện kiểm kê định kỳ, đánh giá tình trạng sử dụng để có đề xuất với Hiệu trưởng về việc bổ sung trang thiết bị. Bên cạnh đó, nhà trường còn khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ việc giảng dạy [H3-3.5-05].

Mức 3:

Phó Hiệu trưởng kết hợp với bộ phận thư viện - thiết bị kiểm tra việc khai thác, sử dụng hiệu quả các đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Giáo viên có làm đồ dùng dạy học phục vụ cho việc giảng dạy, tuy nhiên đồ dùng dạy học chưa phong phú, đa dạng [H3-3.5-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ trang thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học nhằm đáp ứng các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên tích cực sử dụng đồ dùng dạy học; có ý thức giữ gìn và bảo quản thiết bị của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm chưa phong phú, đa dạng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục quản lý hiệu quả việc sử dụng và bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu được cung cấp; định kỳ tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên sử dụng hiệu quả, tìm tòi và nghiên cứu thực hiện đồ dùng dạy học tự làm nhằm đa dạng, phong phú về hình thức, nội dung phục vụ tốt cho công tác dạy học.

## **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

**Tiêu chí 3.6: thư viện**

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Thư viện trường có tổng diện tích 300 m<sup>2</sup>. Thư viện nhà trường là nơi đọc sách cho giáo viên và học sinh được trang trí đẹp vị trí thuận lợi; thư viện tiểu học ở tầng 3, thư viện trung học tại tầng 4, thư viện với đầy đủ danh mục đầu sách giáo khoa, sách tham khảo, tranh ảnh, bản đồ, băng đĩa, báo, tạp chí... cùng các trang thiết bị: bàn ghế, giá giới thiệu sách, hệ thống đèn, máy lạnh được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp [H3-3.6-01].

b) Thư viện có kế hoạch nội dung hoạt động phù hợp, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện xây dựng lịch đọc sách hàng tuần cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động phong phú như giới thiệu sách, triển lãm trưng bày sách mới, thi kể chuyện [H3-3.6-02];

[H3-3.6-03]; [H3-3.6-01].

c) Hằng năm, nhân viên thư viện - thiết bị có kế hoạch kiểm kê, mua bổ sung các loại sách, báo, tài liệu tham khảo cho thư viện, đảm bảo bổ sung đủ tài liệu cho nhu cầu sử dụng tối thiểu của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, thư viện chưa có nhiều đầu sách phong phú phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh [H3-3.6-04]. [H3-3.6-05].

Mức 2:

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2021 - 2022, thư viện của trường được công nhận là thư viện tiên tiến. Năm học 2022 - 2023 đang đề nghị thư viện đạt mức 1 [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07].

Mức 3:

Trong những năm qua, thư viện của trường được công nhận là thư viện tiên tiến. Hiện nay trường chỉ mới trang bị máy tính có kết nối Internet cho nhân viên thư viện, chưa trang bị máy tính kết nối Internet cho học sinh truy cập thông tin [H3-3.6-06].

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện trường đạt danh hiệu thư viện tiên tiến, được trang bị sách báo phục vụ cho các hoạt động dạy học, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Thư viện thư chưa trang bị máy tính có kết nối Internet cho học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng sẽ đề nghị Hội đồng trường trang bị thêm máy tính có kết nối Internet cho thư viện để nâng mức đáp ứng nhu cầu hoạt động của giáo viên, nhân viên, học sinh.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Kết luận về Tiêu chuẩn 3:***

**Điểm mạnh nổi bật**

Trường có khuôn viên riêng biệt, gọn gàng, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, cảnh quan môi trường tốt. Các hạng mục xây dựng đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường khá đầy đủ, tốt phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Hằng năm, trường đều có kế hoạch thực hiện tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ các hoạt động giáo dục.

Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường hoàn thiện; luôn được chú trọng vệ sinh sạch đẹp.

Thư viện tổ chức hoạt động với nhiều hình thức phong phú. Thực hiện đầy đủ sổ sách thư viện theo quy định.

Đảm bảo đủ thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên. 100% giáo viên lên lớp có sử dụng đồ dùng dạy học. Giáo viên tích cực thiết kế bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin.

### **Điểm yếu cơ bản**

Một số đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm chưa phong phú, đa dạng.

Diện tích sân tập, sân chơi chưa đáp ứng với số học sinh toàn trường.

Thư viện chưa được trang bị máy tính nối mạng để phục vụ cho giáo viên, học sinh và nhân viên đọc sách điện tử.

### **Tự đánh giá tiêu chuẩn 3**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

### **Tiêu chuẩn 4: quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

#### **Mở đầu**

Nhà trường luôn tích cực huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng cơ sở vật chất và tạo môi trường giáo dục an toàn. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành nghiêm túc theo sự lãnh đạo của chính quyền địa phương các cấp; chủ động tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, từ đó đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ trong 5 năm qua hoạt động và từng bước trưởng thành, cơ sở vật chất hiện đại, khang trang đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và của từng lớp được bầu ra vào đầu năm học [H4-4.1-01].

Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo đúng quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch và chương trình hoạt động cụ thể trong năm học. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Việc trao đổi thông tin giữa giáo viên, nhà trường với cha mẹ học sinh được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức như: qua thư

điện tử, tin nhắn, hệ thống quản lý học tập ManageBac [H4-4.1-03].

c) Các nội dung hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được triển khai thực hiện đúng tiến độ. Cha mẹ học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến các hoạt động của trường, phối hợp tốt với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm để tổ chức các hoạt động, đem lại nhiều hiệu quả, góp phần vào việc nâng cao chất lượng chung của nhà trường [H4-4.1-02]. [H4-4.1-04].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Nhiều năm qua, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp tốt trong các hoạt động của trường như: hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh; huy động học sinh đến trường [H4-4.1-03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cụ thể: phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học sinh yếu. Tuy nhiên cũng còn một số cha mẹ học sinh của lớp chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, ít tham gia các cuộc họp cha mẹ học sinh lớp [H4-4.1-02]; [H4-4.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập và hoạt động có hiệu quả, theo đúng quy định Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường rất nhiệt tình, năng nổ và đầy tâm huyết, luôn phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, ủng hộ các hoạt động của nhà trường.



### 3. Điểm yếu

Còn một số cha mẹ học sinh các lớp chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp cha mẹ học sinh thường kỳ của lớp.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo tất cả các bộ phận liên quan đến công tác quản lý giáo dục học sinh, tiếp xúc với cha mẹ học sinh tiếp tục duy trì việc tuyên truyền về trách nhiệm của cha mẹ học sinh theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm vận động cha mẹ học sinh quan tâm đến con em và tham dự họp đầy đủ. Đồng thời thực hiện công tác thông tin hai chiều giữa nhà trường với cha mẹ học sinh thông qua tin nhắn, trao đổi trực tiếp, theo dõi thông tin trên trang web của trường để cha mẹ học sinh nắm bắt các hoạt động của nhà trường, từ đó có những thông tin phản hồi kịp thời.

### 5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

***Tiêu chí 4.2: công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.***

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn hợp pháp của các tổ chức cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các

*nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, tổ chức các hoạt động phù hợp với từng thời điểm như: công tác tuyển sinh đầu năm; phối hợp giữ an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường... nhằm phát triển nhà trường.[H4-4.2-01]; [H4-4.2-03].

b) Trong các buổi họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, với cha mẹ học sinh, Hiệu trưởng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng quy định của pháp luật, của ngành giáo dục để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; Tổ chức hoạt động sinh hoạt truyền thống, phối hợp với công an Phường 5 đăng ký trường “An toàn về an ninh trật tự”,... Sự phối hợp trên đã nâng cao hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh tại trường [H4-4.2-03]; [H4-4.1-03].

c) Mỗi năm học, nhà trường được sự đồng thuận từ cha mẹ học sinh trong việc hỗ trợ để bổ sung, cải tạo về xây dựng cơ sở vật chất nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục học sinh [H4-4.2-04]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, báo cáo kịp thời về tình hình trường lớp, tình hình học sinh, thuận lợi, khó

khẩn của nhà trường để lãnh đạo địa phương biết và có ý kiến chỉ đạo cho các ban ngành đoàn thể hỗ trợ kịp thời [H4-4.2-03].

b) Trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể địa phương để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc qua các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn như: tổ chức lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, viếng Đài liệt sĩ nhân ngày 27/7, Lễ hội trăng rằm, ... Qua đó, học sinh được trang bị thêm kiến thức về lịch sử, văn hóa dân tộc và bồi dưỡng lòng yêu nước. Giáo viên thực hiện nghiêm túc các tiết dạy lịch sử địa phương qua nhiều hình thức hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên việc phối hợp thực hiện tổ chức cho học sinh thăm các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng chưa thường xuyên [H4-4.2-02];[H4-4.2-01].

Mức 3:

Nhà trường đã thực hiện công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, nhà trường luôn xác định mục tiêu phấn đấu trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương trong thời gian sắp tới [H4-4.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương nhằm thực hiện các kế hoạch, nội dung trong công tác giáo dục học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Từ năm 2020 đến cuối năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp nên việc triển khai kế hoạch hoạt động xã hội, thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công cách mạng còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể của địa phương xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác tổ chức cho học sinh chăm sóc di tích lịch sử, thăm các

gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tại địa phương thường xuyên.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Kết luận về Tiêu chuẩn 4:***

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường tạo mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương, quan hệ mật thiết và gắn bó với các ban ngành đoàn thể của phường nên chất lượng công tác giáo dục tại địa phương ngày càng ổn định và phát triển.

**Điểm yếu cơ bản:**

Một số cha mẹ học sinh các lớp chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, chưa tham gia đầy đủ các cuộc họp cha mẹ học sinh thường kỳ của lớp.

Số lần học sinh tham gia thăm các gia đình thương binh liệt sĩ tại địa phương còn hạn chế.

**Tự đánh giá tiêu chuẩn 4**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/2

**Tiêu chuẩn 5: hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu**

Trong những năm học qua, nhà trường đã triển khai thực hiện các nội dung, chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Các hoạt động giáo dục trên lớp luôn được quan tâm kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Hằng năm, nhà trường đều có đánh giá nhận xét các môn học, năng lực, phẩm chất cho từng học sinh. Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý việc học

tập các bộ môn văn hoá cũng như việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các tiết dạy và hoạt động ngoài giờ lên lớp, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao.

***Tiêu chí 5.1: thực hiện chương trình giáo dục phổ thông***

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Căn cứ khung chương trình và kế hoạch thời gian năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp, nhà trường đã xây dựng phân phối chương

trình từ năm học 2019 - 2020 đến nay, khung chương trình đảm bảo các bộ môn, nội dung giảng dạy và được bổ sung các yêu cầu giảm tải do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trên cơ sở đó, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể cho nội dung của từng công việc do mình phụ trách, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, tổ chức triển khai phân phối chương trình dạy học, xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho việc thực hiện chương trình dạy học, đảm bảo dạy đúng, dạy đủ chương trình ở các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-04]; [H5-5.1-01].

b) Hằng năm Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Giáo dục và Đào tạo Gò Vấp tổ chức triển khai các tài liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm; tổ chức cho giáo viên được thực hành để rút kinh nghiệm. Nhà trường cũng đã tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên theo chuyên đề. Tổ chuyên môn qua sinh hoạt chuyên môn hằng tuần, tháng và đợt thi đua cũng đã tạo điều kiện để mỗi giáo viên được giúp đỡ xây dựng bài soạn, thực hiện bài giảng theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy vai trò chủ động của học sinh trong dạy học. Trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ luôn chú trọng trong việc tiếp cận, triển khai, thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của trường. Thông qua các hoạt động chuyên môn như thao giảng, hội giảng với các chủ đề về đổi mới phương pháp và các kỹ thuật dạy học tích cực; giáo viên đã trao đổi, thảo luận, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh, bồi dưỡng phương pháp tự học cho học sinh, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh [H1-1.4-05]; [H5-5.1-03].

c) Đã tổ chức tập huấn đổi mới với giáo viên về đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh đồng bộ với đổi mới phương pháp dạy học. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng ở từng môn học, từng lớp; yêu cầu cơ bản cần đạt về kiến thức, kỹ năng,

thái độ của học sinh của cấp học để đánh giá. Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, giữa đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, cộng đồng [H1-1.1-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Trường thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục về chuyên môn, nghiệp vụ khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Triển khai đầy đủ các thông tin mới, thông tin cập nhật của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, các quy định về chuyên môn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được biết và thực hiện [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-02].

b) Trên cơ sở thực hiện đồng bộ giữa đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh với đổi mới phương pháp dạy học. Căn cứ vào những phản ánh từ kết quả kiểm tra của mỗi học sinh, giáo viên đã có những đánh giá cụ thể về tư chất, về năng lực tiếp thu, về các kỹ năng học tập của mỗi học sinh, nên đã phát hiện được học sinh có năng khiếu, có tư chất và cả những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Qua đó nhà trường đã có kế hoạch bồi dưỡng, giúp các em học sinh có năng khiếu phát triển được năng lực học tập, có điều kiện tham dự các kỳ thi ở các cấp, cũng như có kế hoạch giúp đỡ, tạo điều kiện về vật chất, động viên tinh thần hoặc phụ đạo học tập đối với từng trường hợp cụ thể đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và kế hoạch giáo dục từng môn học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Các tổ chuyên môn và mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện có hiệu quả ứng với đối tượng học sinh và tình hình thực tiễn tại

đơn vị. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kết thúc chương trình đúng thời gian quy định.

### **3. Điểm yếu**

Việc đổi mới phương pháp, biện pháp, kỹ thuật trong dạy học, soạn giảng theo hướng đổi mới phương pháp dạy học ở một vài giáo viên chưa thật tích cực, còn chậm.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo bổ sung tiêu chí đánh giá thi đua để khuyến khích giáo viên đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường tổ chức hội thi cấp tổ, cấp trường về tiết dạy ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp. Tiếp tục vận động giáo viên tham gia các hội thi như: giáo viên dạy giỏi, thiết kế bài giảng điện tử, thiết kế chủ đề dạy học tích hợp – STEM, ...để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học... Đồng thời, có chế độ khuyến khích, động viên và khen thưởng kịp thời các tổ chuyên môn, các cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động này.

### **.5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

***Tiêu chí 5.2: tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện***

Mức 1:

a) *Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

b) *Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

c) *Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*



Mức 2:

*Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện*

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục*

Mức 3:

*Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường tìm hiểu các đối tượng học sinh thông qua công tác tuyển sinh. Đa số học sinh trường TiH, THCS, THPT Nam Mỹ đều có điều kiện về tài chính để tham gia học tập tại trường. Do đó ngay từ đầu năm, nhà trường tổ chức khảo sát trình độ, điều kiện học tập của các em, tìm hiểu điều kiện khó khăn ảnh hưởng đến việc học tập và tổ chức hội thi để phát hiện học sinh có năng khiếu từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho mỗi đối tượng cụ thể: học sinh khó khăn trong tiếp thu bài học (trí tuệ), học sinh có năng khiếu về các lĩnh vực [H1-1.4-05]; [H5-5.2-01].

b) Từ kết quả tìm hiểu ban đầu về các đối tượng học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho mỗi nhóm đối tượng. Việc thực hiện kế hoạch được tổ chức như sau: đối với học sinh khó khăn trong tiếp thu bài học, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo, hỗ trợ cho các em học sinh chậm tiếp thu. Đối với học sinh năng khiếu là các môn hội họa, âm nhạc, nữ công, thể thao, nhà trường có các câu lạc bộ tương ứng để các em tham gia hàng tuần dưới sự hướng dẫn của giáo viên hoặc giáo viên cho học tập theo nhóm. Công tác bồi dưỡng học sinh cũng được chú trọng, phân công giáo viên hỗ trợ, giúp đỡ các em vươn lên đạt giải trong các kỳ thi cấp quận và thành phố [H1-1.4-05]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Hàng năm nhà trường có đánh giá và nắm lại tình hình cụ thể của học sinh khó khăn trong tiếp thu bài học tiến bộ ở mức độ nào, tổ chức các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi, đánh giá rút kinh nghiệm qua từng hội thi học sinh năng khiếu [H5-5.2-03].

#### Mức 2:

Từ sự quan tâm sâu sát của nhà trường và xã hội, nhà trường không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn. Những học sinh có năng khiếu đạt thành tích tốt trong các kỳ thi được tặng phần thưởng cuối năm học. Học sinh có năng khiếu có cơ hội thuận lợi để phát huy năng khiếu, phấn đấu tốt trong các hoạt động và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch [H1-1.4-05]; [H5-5.2-01].

#### Mức 3:

Cùng với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi được nhà trường đặc biệt quan tâm và trở thành một trong những phong trào thi đua sôi nổi nhất trong các phong trào thi đua của toàn trường. Nhà trường có học sinh đạt giải khoa học kỹ thuật cấp thành phố, cuộc thi Olympic tháng 4 mở rộng Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm, các cuộc thi Toán quốc tế, các cuộc thi thể thao cấp quận và thành phố [H5-5.2-04].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cán bộ quản lý, các tổ chuyên môn và đội ngũ giáo viên có xây dựng kế hoạch và thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch.

Đội ngũ giáo viên được phân công bồi dưỡng, huấn luyện phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, tận tâm trong thực hiện nhiệm vụ, có năng lực chuyên môn chuyên sâu, vững vàng. Trong các kì thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp thành phố, đội tuyển dự thi của trường luôn có học sinh đạt giải.

### **3. Điểm yếu**

Nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục nhưng còn một vài giáo viên khi được giao nhiệm vụ chưa mạnh dạn tiếp cận với việc bồi dưỡng học sinh có năng khiếu nên chưa đáp ứng hết nhu cầu của các em.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách cùng các tổ trưởng xây dựng kế hoạch tập huấn, tham gia các khóa học về chuyên môn, nghiệp vụ để đội ngũ giáo viên, huấn luyện viên đầy đủ nhằm đáp ứng tất cả các nhu cầu của học sinh.

**Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

**Tiêu chí 5.3: thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.**

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Quán triệt nội dung giáo dục địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn. Trên cơ sở chỉ đạo của cấp trên về nội dung giáo dục địa phương, nhà trường đã tìm hiểu thực tế của địa phương, đặc biệt nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Gò Vấp và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H5-5.3-01].

Ngoài việc liên hệ với thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch

sử địa phương trong các bài dạy thông qua các môn ngữ văn, lịch sử, địa lí, giáo dục công dân; nhà trường cũng đã thống nhất các nội dung giáo dục theo chủ đề như: giáo dục an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn [H5-5.3-01].

b) Trên cơ sở các bài kiểm tra trong phân phối chương trình các môn như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lý ... giáo viên đã giảng dạy và lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương vào các bài kiểm tra của học sinh, được đánh giá và sử dụng kết quả để xếp loại học lực từng học kỳ và cuối năm học [H5-5.3-02].

c) Hàng năm, tổ chức rút kinh nghiệm về thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tham gia góp ý bổ sung, cập nhật tài liệu của thành phố và báo cáo về tình hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương; có rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương [H5-5.3-03].

#### Mức 2:

Nhà trường đã kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khoá nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội địa phương cho học sinh, trường và các tổ chuyên môn đánh giá, rà soát và đề xuất liên quan đến các nội dung giáo dục địa phương. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn kết chặt chẽ lý luận với thực tiễn của địa phương như: Thành phố Hồ Chí Minh qua các thời kỳ, các bài thực hành vẽ tranh theo đề tài mô tả các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá của Thành phố Hồ Chí Minh ở môn mỹ thuật... Từ hiểu biết sâu sắc hơn về địa phương, học sinh hình thành được tình cảm, ý thức trách nhiệm, lòng tự hào về địa phương của mình [H5-5.3-04].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và hướng dẫn các tổ chuyên môn thực hiện nội dung giáo dục địa phương đối với các môn học Lịch sử, Địa lí, Ngữ văn, Giáo dục công dân. Các tổ chuyên môn cụ thể hóa kế hoạch giáo dục địa phương của nhà trường trong kế hoạch giáo dục.

Qua các tiết học lồng ghép nội dung giáo dục địa phương học sinh hiểu

thêm các giá trị văn hóa, di tích lịch sử cách mạng tại địa phương giúp học sinh rèn luyện kỹ năng sống, thích ứng với môi trường xung quanh, xử lý tốt các tình huống trong cuộc sống hàng ngày, biết yêu thương và chia sẻ, sống lành mạnh.

### **3. Điểm yếu**

Do hạn chế về thời gian, một số giáo viên chưa dành nhiều thời gian trong việc lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào bài dạy.

Tư liệu về chương trình giáo dục địa phương còn ít, chưa phong phú và đa dạng, giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, nhà tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường để có nhiều thời lượng giáo dục địa phương cho lớp 12 và thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho lớp 10 và lớp 11.

Thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong kế hoạch bài dạy cho phù hợp với thực tiễn. Phối hợp với chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương để sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ,...

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 5.4: các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp***

Mức 1:

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

*b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh nhằm mục đích tạo cho các em tham gia vào thực tiễn, làm quen với các thực tế xảy ra trong đời sống. Giáo dục các em sử dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề đó, đồng thời tạo ra thói quen tư duy, sáng tạo. Hoạt động hướng nghiệp là mục tiêu của giáo dục THCS, THPT để các em có thể vào đời bằng các định hướng nghề nghiệp đã có.

Chính vì vậy, để thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, phương hướng, biện pháp để thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và tùy theo điều kiện thực tế của nhà trường [H5-5.4-01].

b) Trong giảng dạy và hoạt động giáo dục, nhà trường đã chủ động tổ chức các hoạt động trải nghiệm như sau: tổ chức cho các em tham quan vườn rau sinh học, tham quan các khu công nghệ, các làng nghề truyền thống..., các hoạt động ngoài giờ lên lớp như hội trại truyền thống lồng ghép các trò chơi mang tính trải nghiệm như: một ngày trong vai người bán hàng; làm tuyên truyền viên về biển đảo quê em hay chế tạo tên lửa nước, với học sinh có năng khiếu hướng các em vào nghiên cứu mang tính chất nghiên cứu khoa học. Đối với công tác hướng nghiệp, nhà trường chỉ đạo dạy hướng nghiệp cho lớp 9, 10, 11, 12 theo đúng chủ đề và thời lượng, thực hiện việc lồng ghép hướng nghiệp trong giảng dạy văn hóa, tham quan các khu công nghiệp, các làng nghề có tại Thành phố Hồ Chí Minh. [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

c) Trong tất cả các hoạt động cũng như giảng dạy, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cũng như hướng nghiệp đều được Hiệu trưởng nhà trường phân công cụ thể [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức qua các tiết học ở các bộ môn hoặc các hoạt động ngoại khóa, đã thu hút nhiều em tham gia, tạo cho các em một sân chơi bổ ích qua các tiết học và hoạt động. Đối với các em học sinh lớp 9, 10, 11, 12 được các trường Đại học và trung tâm tư vấn du học như: Đại học Văn Lang, Đại học Hoa Sen, Đại học RMIT, ... Tư vấn du học Thụy Sĩ, Mỹ, Candana, Hàn Quốc... tư vấn cho các em định hướng sau khi tốt nghiệp THPT, thực hiện tốt việc phân luồng học sinh. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh mỗi lớp được tổ chức trải nghiệm, sáng tạo và có những ý tưởng mới, nhiều lớp đã phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động khá tốt thông qua các chuyên đề sinh hoạt tự quản, các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H5-5.4-03].

b) Hằng năm kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đều được thực hiện, kiểm tra, đánh giá cùng với các kế hoạch hoạt động giáo dục khác của nhà trường, các hoạt động được thực hiện hiệu quả, qua đó rèn luyện các kỹ năng và niềm hứng thú trong học tập nghiên cứu của học sinh. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để có sự điều chỉnh chương trình và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục này trong nhà trường ngày càng hiệu quả [H5-5.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với học sinh. Các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm hướng nghiệp đã đem lại hiệu quả thiết thực đối với các em học sinh.

Hiệu trưởng phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm hướng nghiệp, phối hợp với các trường cao đẳng, đại học tư vấn hướng nghiệp cho học sinh và định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hằng năm.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm khi thực hiện giảng dạy môn hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoặc tổ chức các hoạt động hướng nghiệp do thời gian tham gia tập huấn bồi dưỡng về nội dung, cách thức tổ chức hoạt động chưa nhiều.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức hiệu quả hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hướng nghiệp trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường phù hợp với thực tế của nhà trường và tạo được niềm vui, sự hứng thú và bổ ích cho học sinh.

Hiệu trưởng có kế hoạch cử giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng về hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hướng nghiệp, khuyến khích giáo viên tự bồi dưỡng để nâng cao kỹ thuật dạy học môn hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đáp ứng đầy đủ mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018

#### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.**

##### ***Tiêu chí 5.5: hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh***

Mức 1:

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

Mức 2:

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*



*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ giáo dục nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch về rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và dạy học tích hợp; trong soạn giảng tùy từng nội dung của tiết học, giáo viên chọn và lồng ghép những kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm. Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các trò chơi dân gian, các hoạt động tập thể đã tạo điều kiện cho học sinh phát huy tốt kỹ năng hợp tác, làm việc theo nhóm. Giáo viên dạy kỹ năng sống phối hợp với tổ chuyên môn, bộ phận y tế trường học để tổ chức các chuyên đề như: sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên; đặc điểm tâm sinh lý tuổi dậy thì; tuổi dậy thì và tình bạn khác giới; phòng chống tai nạn thương tích, bảo vệ môi trường, nói không với ma túy.

Các buổi sinh hoạt dưới cờ học tập tài liệu về giáo dục môi trường của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tạo cho học sinh phong cách sống, có kỹ năng biết sống lành mạnh, an toàn, biết giải quyết những khó khăn của lứa tuổi một cách văn minh, khoa học, vận dụng kiến thức để giải quyết thực tế. Bên cạnh đó, nhà trường đã tổ chức các câu lạc bộ, xây dựng và thực hiện các quy định về ứng xử văn hoá trong nhà trường, nhằm hình thành cho học sinh các kỹ năng sống như: biết hợp tác; biết làm việc nhóm; biết tôn trọng các mối quan hệ; biết giữ gìn và bảo vệ môi trường, bên cạnh đó nhà trường có định hướng cho một số học sinh có khả năng, năng khiếu tham gia nghiên cứu khoa học như vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng thực tế, tích hợp liên môn [H5-5.5-

01]; [H5-5.5-02].

b) Qua các nội dung, biện pháp giáo dục hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh đã có những chuyển biến tích cực, việc chấp hành tốt an toàn giao thông như đi xe đạp điện đội mũ bảo hiểm, sự hiểu biết về giới tính cũng như sức khỏe sinh sản vị thành niên được các em quan tâm nhất là học sinh nữ. Phòng tư vấn tâm lý của trường đã hỗ trợ cho học sinh giải quyết một số vấn đề khó khăn trong cuộc sống. Học sinh thực hiện nghiêm túc việc không sử dụng ly nhựa, hạn chế túi ni lông trong nhà trường, biết giữ gìn vệ sinh môi trường trong lớp, trong trường. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tốt [H5-5.5-03].

c) Thực hiện chương trình kỹ năng sống tại trường đã hướng dẫn và giúp học sinh tốt hơn trong ý thức và hành động. Các em biết quảng bá hình ảnh nhà trường, hình ảnh của học sinh Nam Mỹ, chấp hành tốt nội quy học sinh, tuân thủ pháp luật, các tệ nạn xã hội được ngăn chặn, các em có ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe bản thân, phòng tránh các tệ nạn xã hội [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Với học sinh, biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện là biết tự xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập cũng như những tiến bộ của bản thân. Để hình thành cho học sinh kỹ năng này, thông qua đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có đổi mới tự kiểm tra, đánh giá trong giờ học giữa thầy với trò, trò với trò, tự đánh giá bản thân. Các công trình nghiên cứu của các em được trình bày và góp ý nhận xét, qua quá trình đánh giá và tự đánh giá đã đạt được hiệu quả nhất định

Các đoàn thể, giáo viên bộ môn trong quá trình tổ chức các hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm trên lớp hoặc từ kết quả của bài kiểm tra đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả rèn luyện; giáo viên chủ nhiệm lớp trong các hoạt động lớp, tạo điều kiện để học sinh tự đánh giá những ưu, nhược điểm của

bản thân, đánh giá lẫn nhau trong việc thực hiện các hoạt động học tập và rèn luyện đề ra phương hướng để học tốt hơn [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

b) Các giải pháp mà nhà trường đã thực hiện đồng bộ trong thời gian qua đã giúp học sinh được trang bị những kiến thức phổ thông cơ bản, có những kỹ năng sống hữu ích và hình thành thái độ phù hợp, giúp các em làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện cho các em cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng như: biết tiết kiệm năng lượng và tái sử dụng đồ dùng, tự phục vụ; phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh đuối nước, có kỹ năng giao tiếp nơi công cộng; vận dụng nhiều kỹ năng trong học tập như kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tự tin trình bày trước đám đông, ghi chép, đặt câu hỏi [H5-5.5-01]; [H5-5.5-03].

Mức 3:

a) Thông qua các hoạt động dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống đã từng bước hình thành các em niềm đam mê khoa học, các công trình nghiên cứu các em được đội ngũ thầy cô nhà trường tận tâm hướng dẫn như: điều chế xà phòng từ dầu ăn đã qua sử dụng; điều chế nến thơm, điều chế nước hoa, làm cây hương đuổi ruồi từ hoa sấu đầu. Kết quả trong ba năm qua, đạt 1 giải nhất, 4 giải 3 cấp thành phố về khoa học kỹ thuật, đặc biệt năm học 2022 - 2023 hai học sinh khối 11 đạt giải nhất lĩnh vực y sinh và khoa học sức khỏe, cuộc thi khoa học, kỹ thuật cho học sinh trung học cấp thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố tặng bằng khen [H5-5.5-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch giáo dục kỹ năng sống và thực hiện hiệu quả những chuyên đề kỹ năng sống thông qua các môn học trên lớp, câu lạc bộ, các hoạt động ngoài giờ chính khóa và giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động, nhất là hoạt động đoàn thể.

Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù

hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và giữ gìn bản sắc văn hóa. Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Hằng năm, có các công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh tham gia trong các cuộc thi cấp thành phố và đạt giải.

### **3. Điểm yếu**

Do thời gian hạn hẹp nên một số giáo viên lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống vào bài giảng chưa thật sự khoa học.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục kỹ năng sống xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh bằng nhiều hình thức như: tiếp tục lồng ghép vào các môn học, tổ chức theo câu lạc bộ, tiết học ngoài giờ chính khóa để giáo viên có đủ thời gian hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh hiệu quả.

### **5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.**

#### ***Tiêu chí 5.6: kết quả giáo dục***

Mức 1:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Đối với nhà trường có lớp tiểu học: tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 95% trở lên [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

b) Bên cạnh những biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh yếu, kém, nâng cao tỷ lệ học sinh giỏi, Hiệu trưởng chỉ đạo cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn nắm chắc số lượng học sinh xếp loại trung bình thông qua kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra cuối học kỳ, chất lượng cuối học kỳ, cuối năm để phối hợp tổ chức bồi dưỡng nâng dần tỷ lệ học sinh khá, tạo nguồn cho học sinh giỏi các bộ môn. Nhờ đó, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp hằng năm tương đối ổn định và đạt theo kế hoạch đề ra [H5-5.6-02].

c) Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT được nhà trường chú trọng. Hiệu trưởng trường đã tổ chức tuyên truyền nhận thức trong đội ngũ, học sinh và phụ huynh toàn trường về nhiệm vụ phân luồng học sinh. Bên cạnh đó trường đã kết hợp tổ chức tư vấn cho các em với các thầy cô của các trường đại học trong và ngoài nước. Ngoài ra, trường còn chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm lớp 9, 12 phân tích, hướng dẫn, động viên phụ huynh cho con em định hướng chọn nghề trong tương lai, tham khảo hồ sơ tuyển sinh của các đơn vị [H5-5.4-03]; [H5-5.5-02].

Mức 2:

a) Ngay từ đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng đã lập kế hoạch năm học, trong đó có chú trọng giáo dục hạnh kiểm học sinh. Giáo viên chủ nhiệm triển khai cho học sinh học tập nội quy học sinh và các thông tư liên quan đến đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và học lực học sinh. Trong 05 năm học lực học sinh đạt từ loại khá trở lên đều ở mức cao trên 75% [H5-5.6-01].

**Bảng thống kê học lực học sinh**

Năm học Học lực	2018 – 2019		2019 – 2020		2020 – 2021		2021 – 2022		2022 – 2023	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Giỏi	02	18.2	02	9.1	10	28.6	28	36.9		41.9
Khá	08	72.7	15	68.2	17	48.6	39	51.3		51.5
Trung bình	01	9.1	05	22.7	08	22.8	09	11.8		6.6
Yếu	0	0	0	0	0	0	0	0		0

Kết quả hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm qua. Số học sinh đạt hạnh kiểm tốt, khá luôn trên 90% [H6-5.6-02].

**Bảng thống kê hạnh kiểm học sinh**

Năm học Học lực	2018 – 2019		2019 – 2020		2020 – 2021		2021 – 2022		2022 – 2023	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	10	90.9	19	86.4	33	94.3	75	98.7		96.3
Khá	01	9.1	03	13.6	02	5.7	01	1.3		3.7
Trung bình	0	0	0	0	0	0	0	0		0

b) Nhờ thực hiện tốt công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng nên 05 năm qua học sinh lên lớp thẳng đạt tỷ lệ 100%. Ba năm từ năm học 2020 – 2021, nhà trường có học sinh lớp 12 và tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100% [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03].

**Bảng thống kê tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp**

<b>Năm học</b>	<b>Tỷ lệ học sinh lên lớp (%)</b>	<b>Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)</b>
<b>2018 – 2019</b>	100%	
<b>2019 – 2020</b>	100%	
<b>2020 - 2021</b>	100%	100%
<b>2021 – 2022</b>	100%	100%
<b>2022 - 2023</b>	100%	100%

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường đạt trên 30%.

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường đạt trên 50%.

Trường không có học sinh yếu kém.

Tỷ lệ học sinh trung học phổ thông lên lớp 100% và tốt nghiệp THPT 3 năm đều đạt tỷ lệ 100% [H5-5.6-04].

**Bảng thống kê tỷ lệ (%) xếp loại học sinh giỏi, khá, trung bình theo cấp học**

<b>Năm học</b>	<b>2018 – 2019</b>	<b>2019 – 2020</b>	<b>2020 – 2021</b>	<b>2021 – 2022</b>	<b>2022 – 2023</b>
Giỏi	18.2%	9.1%	28.6%	36.9%	41.9%
Khá	72.7%	68.2%	48.6%	51.3%	51.5%
Trung bình	9.1%	22.7%	22.8%	11.8%	6.6%
Yếu	0	0	0	0	0

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%.

**Bảng thống kê tỷ lệ hạnh kiểm tốt, khá của học sinh theo cấp học**

<b>Năm học</b>	<b>2018 – 2019</b>	<b>2019 – 2020</b>	<b>2020 – 2021</b>	<b>2021 – 2022</b>	<b>2022 – 2023</b>
Số lượng	11	22	35	76	136
Tỷ lệ (%)	100%	100%	100%	100%	100%



b). Học sinh lên lớp 100%, không có học sinh lưu ban.

## **2. Điểm mạnh**

Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục. Trường có tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá giỏi tăng lên theo hằng năm.

Tỷ lệ học sinh đạt kết quả hạnh kiểm khá, tốt vượt chỉ tiêu đề ra.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một số cha mẹ học sinh ít quan tâm đến con mình nên học sinh thiếu động cơ, ý thức trong học tập, dẫn tới gặp khó khăn trong học tập.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 – 2024, nhà trường thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục con em mình học tập tốt, giáo viên chủ nhiệm trong việc vận động cha mẹ học sinh quan tâm con em mình nhiều hơn nữa; tiếp tục chỉ đạo đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, quan tâm đến từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi, kéo giảm tỷ lệ học sinh gặp khó khăn trong học tập.

**6. Tự đánh giá:** đạt Mức 3.

### ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5:***

#### **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng quy định về chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; đánh giá học sinh đúng quy định. Các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống phong phú, phù hợp với đặc điểm tâm lý nhằm tăng cường sức khỏe, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Công tác tổ chức giảng dạy và tham gia hội thi khoa học kỹ thuật đạt kết quả. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình các cấp đạt 100%.

#### **Điểm yếu cơ bản**

Số lượng học sinh tham gia một số hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường còn hạn chế.

### **Tự đánh giá tiêu chuẩn 5**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6

### **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 28/28 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 00/28 Tỷ lệ: 0%

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 24/28 Tỷ lệ: 85,7%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 04/28 Tỷ lệ: 14,3%

- Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 05/20 Tỷ lệ: 25,0%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 15/20 Tỷ lệ: 75,0%

- **Mức đánh giá của trường: Mức 1**

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Nam Mỹ quận Gò Vấp đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**

**Phần IV. PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

<b>Tiêu chí</b>	<b>TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú (Nơi lưu trữ)</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b> <b>Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</b>	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Giai đoạn 2023-2028	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch năm học	Năm 2018 đến 2023	Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
<b>Tiêu chí 1.2</b> <b>Hội đồng trường và các hội đồng</b>	1	[H1-1.2-01]	Quyết định công nhận hội đồng trường	Quyết định số 10/QĐ-SGDĐT ngày 04/01/2023	Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng

<b>khác</b>	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.2-04]	Hội đồng ra đề, sao in đề, chấm kiểm tra, chấm thẩm định	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	5	[H1-1.2-05]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường	Tại thời điểm đánh giá	Hội đồng trường	Văn phòng hội đồng trường
	6	[H1-1.2-06]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	7	[H1-1.2-07]	Biên bản rà soát hoạt động của các Hội đồng	Tại thời điểm đánh giá	Hiệu trưởng	Văn phòng
	<b>Tiêu chí 1.3</b> <b>Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể tổ chức khác trong nhà</b>	1	[H1-1.3-01]	Quyết định về việc thành lập công đoàn cơ sở và công nhận Ban chấp hành công đoàn nhà trường.	Nhiệm kỳ 2020-2023	Công đoàn ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh
2		[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi đoàn trường.	Năm học 2022-2023	Ban chấp hành Đoàn phường 5	Phòng Đoàn đội

<b>trường</b>	3	[H1-1.3-03]	Danh sách Hội đồng học sinh	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	4	[H1-1.3-04]	Báo cáo Tổng kết hoạt động Công đoàn hàng năm.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch Công đoàn	Văn phòng Công đoàn
	5	[H1-1.3-05]	Báo cáo tổng kết hoạt động chi đoàn	Năm học 2022-2023	Bí thư chi đoàn	Phòng Đoàn đội
	6	[H1-1.3-06]	Hình ảnh hoạt động của Hội đồng học sinh	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	7	[H1-1.3-07]	Thông báo kết quả xếp loại hàng năm của Công đoàn	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Công đoàn ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh	Văn phòng Công đoàn
	8	[H1-1.3-08]	Thông báo kết quả xếp loại hàng năm của chi đoàn	Năm học 2022-2023	Bí thư chi đoàn	Phòng Đoàn đội
	9	[H1-1.3-09]	Hình ảnh hoạt động của Công đoàn	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch Công đoàn	Văn phòng Công đoàn

<b>Tiêu chí 1.4</b> <b>Hiệu trưởng,</b> <b>Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</b>	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	- Hiệu trưởng: số 2429/QĐ-GDDĐT-TC ngày 16/09/2019 Phó Hiệu trưởng THPT: số /QĐ- GDDĐT-TC ngày ...../...../2023	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hội đồng trường	Văn phòng, Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định phân công tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.4-04]	Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo tuần, tháng, năm học.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Văn phòng chuyên môn
	6	[H1-1.4-06]	Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổ trưởng văn phòng	Văn phòng
	7	[H1-1.4-07]	Kế hoạch tổ chức chuyên đề, thao giảng	Năm học 2020-2021	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên

				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Tổ trưởng chuyên môn	môn
<b>Tiêu chí 1.5</b> <b>Lớp học</b>	1	[H1-1.5-01]	Thống kê số lượng học sinh từng lớp theo từng năm học.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Học vụ	Văn phòng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Giáo viên chủ nhiệm	Văn phòng chuyên môn
	3	[H1-1.5-03]	Sổ đăng bộ	Từ 2018 - 2023	Học vụ	Văn phòng
	4	[H1-1.5-04]	Hình ảnh học nhóm trên lớp	Tại thời điểm đánh giá	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
<b>Tiêu chí 1.6</b> <b>Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</b>	1	[H1-1.6-01]	Học bạ	Tại thời điểm đánh giá	Học vụ	Văn phòng
	2	[H1-1.6-02]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Học vụ	Văn phòng
	3	[H1-1.6-03]	Sổ quản lý tài chính, tài sản	Năm 2018 đến 2023	Kế toán	Phòng kế toán
	4	[H1-1.6-04]	Phần mềm quản lý tài chính	Tại thời điểm đánh giá	Kế toán	Phòng kế toán
	5	[H1-1.6-05]	csdl.hcm.edu.vn	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Học vụ	Văn

				Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		phòng
	6	[H1-1.6-06]	Kết luận cơ quan thuế và kiểm toán Nhà nước	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Kế toán	Phòng kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Thỏa ước lao động tập thể	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch Công đoàn	Văn phòng Công đoàn
	8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ thực hiện công khai của kế toán	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Kế toán	Phòng Kế toán
	9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ phòng thiết bị, thực hành thí nghiệm; sổ quản lý thiết bị thực hành thí nghiệm; kế hoạch thực hành, biên bản tự kiểm tra và kiểm tra của cấp trên.	Tại thời điểm đánh giá	Phó Hiệu trưởng, Phụ trách cơ sở vật chất	Văn phòng
	10	[H1-1.6-10]	Hồ sơ quản lý tài sản	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách cơ sở vật chất	Văn phòng
<b>Tiêu chí 1.7 Quản lý cán bộ, giáo viên</b>	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hàng năm	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó hiệu trưởng Phụ trách	Văn phòng



<b>và nhân viên</b>				Năm học 2022-2023	nhân sự	
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ hội nghị người lao động	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn	Văn phòng công đoàn
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ cá nhân giáo viên	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách nhân sự	Văn phòng
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ hợp đồng, tuyển dụng	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách nhân sự	Văn phòng
	5	[H1-1.7-05]	Bảng phân công chuyên môn giáo viên	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	6	[H1-1.7-06]	Bảng phân công giáo viên chủ nhiệm	Tại thời điểm đánh giá	Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	7	[H1-1.7-07]	Kế hoạch và tổ chức thực hiện khám sức khỏe cho quản lý, giáo viên, nhân viên hàng năm	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách nhân sự	Văn phòng
<b>Tiêu chí 1.8</b>	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Văn phòng

<b>Quản lý các hoạt động giáo dục</b>				Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		chuyên môn
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục của cấp trên hàng năm.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
<b>Tiêu chí 1.9 Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</b>	1	[H1-1.9-01]	Quy chế hoạt động dân chủ cơ sở.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn	Văn phòng công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch Công đoàn	Văn phòng công đoàn
	3	[H1-1.9-02]	Biên bản họp tổ công đoàn góp ý dự thảo tài liệu Hội nghị người lao động	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Chủ tịch Công đoàn	Văn phòng công đoàn
<b>Tiêu chí 1.10 Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn</b>	1	[H1-1.10-01]	Kế hoạch giáo dục đạo đức lối sống	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn

<b>trường học</b>	2	[H1-1.10-02]	Phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Tại thời điểm đánh giá	Đội Phòng cháy chữa cháy quận Gò Vấp.	Văn phòng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai, bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm.	Tại thời điểm đánh giá	Bộ phận dịch vụ trường học	Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Nội quy tiếp công dân. Hộp thư góp ý nhà trường	Tại thời điểm đánh giá	Bộ phận dịch vụ trường học	Văn phòng
	5	[H1-1.10-05]	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm.	Tại thời điểm đánh giá	Bộ phận dịch vụ trường học	Văn phòng
	6	[H1-1.10-06]	Hình ảnh tuyên truyền về giáo dục phòng chống cháy nổ, phòng chống bệnh tật.	Năm học 2022-2023	Bộ phận dịch vụ trường học	Văn phòng
	7	[H1-1.10-07]	Quyết định về việc công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2022-2023 do chính quyền địa phương cấp.	Số 930/QĐ-UBND quận Gò Vấp ký ngày 16/5/2023	Bộ phận dịch vụ trường học	Văn phòng
<b>Tiêu chí 2.1 Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng</b>	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	Tại thời điểm đánh giá	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H2-2.1-02]	Bằng chuyên môn của Hiệu trưởng	Tại thời điểm đánh giá	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H2-2.1-03]	Bằng cấp chuyên môn của Phó Hiệu	Tại thời điểm đánh giá	Phó Hiệu	Văn

			trường		trường	phòng
	4	[H2-2.1-04]	Kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hằng năm.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
<b>Tiêu chí 2.2 Đối với giáo viên</b>	1	[H2-2.2-01]	Danh sách cán bộ giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách nhân sự	Văn phòng
	2	[H2-2.2-02]	Danh sách cán bộ giáo viên có thông tin trên chuẩn về trình độ đào tạo	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách nhân sự	Văn phòng
	3	[H2-2.2-03]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá chuẩn giáo viên hằng năm.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
<b>Tiêu chí 2.3 Đối với nhân viên</b>	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ cá nhân của nhân viên	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách nhân sự	Văn phòng
	2	[H2-2.3-02]	Chúng tôi tham gia các lớp bồi dưỡng của nhân viên	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách nhân sự	Văn phòng
<b>Tiêu chí 2.4 Đối với học sinh</b>	1	[H2-2.4-01]	Danh sách học sinh theo từng năm học	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Học vụ	Học vụ
	2	[H2-2.4-02]	Nội quy học sinh	Năm học 2022-2023	giáo viên chủ nhiệm	giáo viên chủ

						nhiệm
	3	[H2-2.4-03]	Các quyết định khen thưởng học sinh	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
<b>Tiêu chí 3.1</b> <b>Khuôn viên,</b> <b>khhu sân chơi,</b> <b>bãi tập</b>	1	[H3-3.1-01]	Bảng vẽ, thiết kế và hợp đồng thuê đất	Từ năm 2018	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh khuôn viên trường.	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh cổng trường.	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh sân trường.	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
<b>Tiêu chí 3.2</b> <b>Phòng học,</b> <b>phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</b>	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh lớp học.	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh bàn ghế lớp học.	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	3	[H3-3.2-03]	Biên bản kiểm kê tài sản	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng

				Năm học 2022-2023		
	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng Tin học	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
<b>Tiêu chí 3.3</b> <b>Khối hành chính, quản trị</b>	1	[H3-3.3-01]	Bảng thống kê diện tích các phòng và thiết bị của phòng khối hành chính	Năm học 2022-2023	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khối phòng hành chính quản trị	Năm học 2022-2023.	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	3	[H3-3.3-03]	Hình ảnh nhà xe giáo viên	Năm học 2022-2023	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	4	[H3-3.3-04]	Kế hoạch bảo trì khối hành chính quản trị	Năm học 2022-2023	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh nhà ăn, bếp ăn	Năm học 2022-2023	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
<b>Tiêu chí 3.4</b> <b>Khu vệ sinh, hệ thống thoát nước</b>	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh các khu nhà vệ sinh	Năm học 2022-2023.	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng cung cấp nước máy.	Tại thời điểm đánh giá	Kế toán	Phòng Kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Giấy kiểm nghiệm nước	Tại thời điểm đánh giá	Y tế	Phòng Y

						tế
	4	[H3-3.4-04]	Bản vẽ hệ thống thoát nước	Năm học 2022-2023.	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng cung cấp nước uống	Tại thời điểm đánh giá	Kế toán	Phòng kế toán
	6	[H3-3.4-06]	Hợp đồng thu gom rác.	Tại thời điểm đánh giá	Y tế	Phòng Y tế
<b>Tiêu chí 3.5 Thiết bị</b>	1	[H3-3.5-01]	Danh mục thiết bị dạy học	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	2	[H3-3.5-02]	Biên bản kiểm kê tài sản thiết bị	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	3	[H3-3.5-03]	Kế hoạch hoạt động thiết bị	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách cơ sở vật chất trường học	Văn phòng
	4	[H3-3.5-04]	Hợp đồng và hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ Internet	Tại thời điểm đánh giá	Kế toán	Phòng kế toán
	5	[H3-3.5-05]	Sổ đăng kí mượn đồ dùng dạy học	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thiết bị	Thiết bị
<b>Tiêu chí 3.6</b>	1	[H3-3.6-01]	Kế hoạch hoạt động thư viện hàng năm.	Năm học 2018-2019	Thư viện	Văn

<b>Thư viện</b>				Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		phòng
	2	[H3-3.6-02]	Danh mục sách, báo, tài liệu các loại.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Văn phòng
	3	[H3-3.6-03]	Sổ theo dõi mượn sách.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Thư viện
	4	[H3-3.6-04]	Hoá đơn mua sách báo hoặc phiếu xuất, nhập kho	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách cơ sở vật chất	Văn phòng
	5	[H3-3.6-05]	Biên bản kiểm tra Thư viện hàng năm.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Văn phòng
	6	[H3-3.6-06]	Báo cáo sơ kết, tổng kết thư viện hàng năm.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Văn phòng
	7	[H3-3.6-07]	Chứng nhận thư viện tiên tiến	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Thư viện	Văn phòng



<b>Tiêu chí 4.1</b> <b>Ban đại diện</b> <b>cha mẹ học</b> <b>sinh</b>	1	[H4-4.1-01]	Văn bản thành lập ban cha mẹ học sinh.	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp cha mẹ học sinh	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H4-4.1-03]	Quy chế phối hợp ban cha mẹ học sinh và nhà trường	Năm học 2022-2023	Ban cha mẹ học sinh	Văn phòng
	4	[H4-4.1-04]	Sổ ghi nội dung tiếp cha mẹ học sinh	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách dịch vụ trường học	Văn phòng
<b>Tiêu chí 4.2</b> <b>Công tác</b> <b>tham mưu</b> <b>cấp ủy đảng,</b> <b>chính quyền</b> <b>và phối hợp</b> <b>với các tổ</b> <b>chức, cá</b> <b>nhân của nhà</b> <b>trường.</b>	1	[H4-4.2-01]	Hình ảnh các hoạt động chăm sóc di tích, viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm gia đình có công cách mạng	Tại thời điểm đánh giá	Phụ trách công tác học sinh	Văn phòng
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh học sinh đi tham quan	Năm học 2022-2023	Phụ trách công tác học sinh	Văn phòng
	3	[H4-4.2-03]	Văn bản đề nghị hỗ trợ của ủy ban, công an phường về hỗ trợ an ninh trật tự.	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H4-4.2-04]	Các văn bản, hình ảnh tư liệu về hoạt động, lễ hội, sự kiện có liên quan.	Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.1</b> <b>Thực hiện</b> <b>chương trình</b> <b>giáo dục phổ</b>	1	[H5-5.1-01]	Quyết định phân công nhiệm vụ năm học	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn

<b>thông</b>						
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa và biên bản rà soát đánh giá việc thực hiện chương trình phổ thông 2018	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	3	[H5-5.1-03]	Chương trình giáo dục của nhà trường	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	4	[H5-5.1-04]	Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, biên bản nội dung sinh hoạt chuyên môn	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	5	[H5-5.1-05]	Hồ sơ sáng kiến kinh nghiệm, chuyên đề, dự án học tập.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng, Phụ trách học vụ	Văn phòng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.2 Tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng</b>	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, Phụ đạo học sinh chậm tiến bộ của Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn	Văn phòng chuyên môn
	2	[H5-5.2-02]	Kế hoạch hoạt động câu lạc bộ năng khiếu	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022	Phó Hiệu	Văn phòng

<b>kiểu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</b>				Năm học 2022-2023	trưởng và Tổ trưởng chuyên môn	chuyên môn
	3	[H5-5.2-03]	Kế hoạch giảng dạy Kỹ năng sống.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn	Văn phòng chuyên môn
	4	[H5-5.2-04]	Bảng thành tích học sinh đạt giải cấp quận và thành phố	Tại thời điểm đánh giá	Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn	Văn phòng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.3 Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định</b>	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch dạy học giáo dục địa phương	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn	Văn phòng chuyên môn
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch bài dạy giáo dục địa phương	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn	Văn phòng chuyên môn
	3	[H5-5.3-03]	Biên bản rà soát nội dung giáo dục địa phương	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn	Văn phòng chuyên môn
	4	[H5-5.3-04]	Tư liệu hình ảnh nội dung giáo dục địa phương	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng	Năm học 2020-2021	Phó Hiệu	Văn

<b>Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</b>			nghịệp. Danh sách giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	trưởng	phòng chuyên môn
	2	[H5-5.4-02]	Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	3	[H5-5.4-03]	Các tư liệu hình ảnh có liên quan đến tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	4	[H5-5.4-04]	Biên bản ra soát hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.5 Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh</b>	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch hoạt động câu lạc bộ, đội nhóm năng khiếu	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	2	[H5-5.5-02]	Kế hoạch dạy học kỹ năng sống	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
	3	[H5-5.5-03]	Các dự án học tập, đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh để vận dụng kiến thức vào thực tiễn.	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn

	4	[H5-5.5-03]	Tư liệu hình ảnh các cuộc thi, hội thi khoa học kỹ thuật của học sinh.	Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng chuyên môn
<b>Tiêu chí 5.6</b> <b>Kết quả giáo dục</b>	1	[H5-5.6-01]	Bảng thống kê xếp loại học lực của học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách học vụ	Văn phòng
	2	[H5-5.6-02]	Bảng thống kê xếp loại hạnh kiểm của học sinh	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phụ trách học vụ	Văn phòng
	3	[H5-5.6-03]	Thống kê số lượng và tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm.	Năm học 2018-2019 Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng, Phụ trách học vụ	Văn phòng chuyên môn
	4	[H5-5.6-04]	Hồ sơ tốt nghiệp THPT	Năm học 2020-2021 Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023	Phó Hiệu trưởng, Phụ trách học vụ	Văn phòng chuyên môn